

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

ĐƠN ĐẶT L.É.G.A.J.
 H. 700/2
 Saigon, le 21-5-1932

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON



Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT - NAM THU - XÃ mới xuất-bản :

1. - VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1\$.

2. - TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. - ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý & Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thư và mandat mua sách cũng đề cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$1).

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYÊN DỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"
và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tao nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Disca BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 182 - 2 Juin 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dạ thép tại : Phunutanvan Saigon

Giá báo - Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50 -
Ba tháng 1\$80 - Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. - Thái-độ các báo trước và sau Hội-chợ. - P.N.T.V.
 2. - Ý-kiến về Thời-sự : I. II.
 3. - Bình-luận về Nữ-công trong Hội-chợ. - P.N.T.V.
 4. - Những điều nghe thấy trong Hội-chợ.
 5. - Dự-luận các báo sau Hội-chợ. - TỔ-NGUYỄN
 6. - Một sự bất ngờ.
 7. - Một vết thương của lòng tôi. - PHƯƠNG-LAN
v.v. v.v...
- VĂN-UYÊN - TIÊU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

**THÁI ĐỘ CÁC BÁO TRƯỚC
VÀ SAU HỘI CHỢ PHỤ NỮ**

Một việc nào làm ra mà bị công-kích, một là vì việc ấy có cái tôn-chí sai lầm; một nữa là vì tôn-chí tuy không sai lầm nhưng cách hành-vi lại không được chánh đáng. Ngoài ra, một việc làm không phạm nhảm hai điều ấy mà trở bị công-kích, thì sự công-kích ấy có giá trị hay là không, không cần người ngoài mới thấy rõ, chính những người đứng ra công-kích, tưởng lại còn thấy rõ hơn ai, có đều muốn công-kích thì công-kích mà chơi đó thôi.

Như việc Hội-chợ phụ-nữ lần này, khi đương tấn-hành thì được các bạn đồng nghiệp hằng ngày tán-thành và cổ-dộng giùm cho; khi thành công rồi lại bị các bạn đeo theo mà chỉ trích thế này thế khác; kẻ bị chỉ trích là chúng tôi đây phải lấy làm lạ hết sức!

Trước kia được các bạn tán-thành và cổ-dộng cho, ấy là đã tỏ ra rằng cái tôn-chí của Hội-chợ không sai lầm, nếu sai lầm thì các bạn đâu có tán-thành và cổ-dộng? Kịp khi có kết-quả mỹ-mãn rồi trở bị công-kích, thấy vậy, hoặc có thể ngờ cho sự hành-vi trong cuộc ấy của chúng tôi là không chánh đáng chăng.

Nhưng, công việc làm trước mắt mọi người, dầu ai xét xem hay là tự chúng tôi xét xem cũng chẳng thấy một chỗ nào chỉ-nghị được. Mà cho rằng còn có đều thiếu sót, có thể chỉ-nghị được đi nữa, ấy cũng chẳng quá những

cái tiêu-tiết mà thôi, còn cái đại-thè trong việc này vẫn được cả, thì chúng tôi chẳng biết vì cớ gì đặc tội cùng các bạn đồng nghiệp ?

Cái đại-thè trong cuộc này là sự tô-chức và sự thâu xuất tiền bạc. Hai điều đó, coi như số đặc-biệt Bồn-báo ra vừa rồi thì quả thật là đầu vào đó cả, người ta chẳng có thể nào kích-bác một điều nào trong đó được hết. Như vậy, sự hành-vi của chúng tôi không phải là không chánh đáng.

Cái tôn chỉ đã được tán-thành và sự hành-vi cũng chánh đáng nữa, mà chúng tôi lại bị công-kích khắp từ phía, là nghĩa làm sao ?

Vậy xin độc-giã thử cùng chúng tôi soát lại những điều các báo công-kích chúng tôi là những điều gì.

Xin soát trước báo *Công-luận*. Độc-giã hẳn còn nhớ báo *Công-luận* là báo tán-thành và cổ-dộng cho công việc Hội-chợ nhiều hơn hết, đến nỗi ra riêng một số đặc biệt ngày 5 Mai, đáng đầu một bài ca lục-bát mà tán-dương cái ý nghĩa từ-thiện của Hội Dục-anh và Hội-chợ, bài ấy chúng tôi có rút đăng trong mục Văn-uyên số vừa rồi; vậy mà đến hôm sau, khi Hội-chợ thành-công rồi, báo *Công-luận* thỉnh-linh ra một bài đánh đố việc làm phước đi, tức là chính mình đánh đố cái luận điệu của mình bữa trước !

Bài đó là bài xã-thuyết của *Công-luận* ra ngày 20 Mai, phân-đối cuộc Hội-chợ tận gốc, đến nỗi cầm lá « vua cờ bạc » mà không hề « mở miệng khen », hất hất bao nhiêu công cuộc từ thiện làm phước xưa nay, cho là vô ích ! Như thế thì còn gì mà nói nữa ? Chúng tôi phải trách bạn đồng-nghiệp về việc này lắm : ừ, nếu cái thuyết của bài này là hiệp-lý, thế thì những lời bạn đồng-nghiệp tán-dương việc từ thiện và cổ-dộng Hội-chợ bữa trước há chẳng phải là lời phỉnh chúng tôi và cũng là phỉnh hết cả mọi người ?

Phải chi cái sự mâu-thuần đó tuy ra bởi đồng một tờ báo mà hai toà-soạn khác nhau thì chẳng nói làm chi ; cái này, toà-soạn *Công-luận* ngày 5 Mai là ông Diệp-ván-Ký và ông Nguyễn-vân-Bá chủ trương, thì ngày 20 Mai cũng vẫn ông Diệp-ván-Ký và ông Nguyễn-vân-Bá chủ trương, con người rành rành còn đó mà cái lưỡi đã muốn uốn theo chiều nào thì uốn, trách nào người quản-tử chẳng ngao-ngán cho cái tình đời hay diên đảo ?

Cái kiểu công-kích như vậy có đúng đắn hay không, xin hỏi độc-giã, xin hỏi bạn đồng-nghiệp các ngài ?

Ngoài cái sự lật như lật bàn tay đó, người ta còn chỉ trích chúng tôi giống gì nữa ? Điều mặt hết thấy, từ *Công-luận* cho đến *Trung-lập*, cho đến *Sài-thành*, cũng đều chăm vào một việc rập nhau, là việc tặng mê-day kỷ-niệm của Hội Dục-anh.

Như lời thanh-minh của Hội Dục-anh trong số trước, Hội có tìm ra ba chục cái mê-day kỷ-niệm xuy vàng, tên nó là cái « mê-day kỷ-niệm » chứ không có tên nào riêng nữa. Vậy mà các báo đồng thỉnh kêu nó là cái « kim-khánh », và nói rằng riêng của Bồn-báo chủ-nhơn chế ra để thưởng công ! Cho đến con người có tiếng đúng-dắn bấy lâu là ông Nguyễn-vân-Bá mà cũng viết đập hai bài xã-thuyết ở tờ *Công-luận*, ngày 21 và ngày 23 Mai, mà kêu là « kim-bội » và đem sánh với khuê-bái của vua Napoléon nữa, thật không biết làm sao mà khéo thêu dệt quá !

Làm gì nhỏ mọn vậy các bạn đồng-nghiệp ? Các bạn há chẳng biết các hội từ-thiện ngày nay chế ra những món huy-chương kỷ-niệm để tặng nhau là sự thưởng lãm sao ? Biết vậy rồi mà còn kêu trật tên nó đi, kêu « mê-day kỷ-niệm » ra « kim-khánh » hay là « kim-bội » để có chỗ mà chỉ trích ; chúng tôi thật không ngờ các bạn dụng tâm vun-vật đến thế !

Hay ! Trước Hội-chợ thì các báo đồng-tình cổ-dộng cho nó, sau Hội-chợ, có thành-tích rõ ràng, thì ai nấy lại nhè nó mà công-kích, là công-kích nỗi gì ? Những chứng cứ người ta đem ra chẳng có gì cả, rút lại rồi cũng chỉ có cái « mê-day kỷ-niệm » mà kêu đại đi là cái « kim-khánh » hay « kim-bội » rồi bắt tròn bắt méo cho rậm lời đó thôi. Rõ thật là hay !

Một lần thì có cái câu « Hai vợ chồng ông Nguyễn-dức-Nhuận thao tâm-lý người ta lắm, cho nên dang giữa cơn khủng-hoảng này mà lấy được của thiên-hạ đến bạc muôn, » là câu của *Trung-lập* với *Sài-thành* đồn đi đồn lại và gọi ra cho nhau lên tiếng. Nhưng chúng tôi chẳng biết nói như vậy là ý gì ! Nói cách này thì lại như là nói để chọc tức đồng-bào, chứ không phải để công-kích chúng tôi vậy.

Trước kia các bạn vì Hội Dục-anh mà cổ-dộng cho Hội-chợ, bởi nó là việc từ-thiện, thì ngày nay món tiền thâu vào cho Hội vẫn phân-minh và còn đó, cái bồn-ý từ-thiện không sai-chạy chút nào, thì việc gì các bạn lại dờ quạu ra ?

Theo chúng tôi tưởng, trong việc này, chỉ có món tiền thâu nhập đó khi nào tỏ ra là số sách không phân-minh, hoặc có ai bỏ túi đi, hoặc có ai na-di làm việc khác, trái với cái bồn-ý từ-thiện mà các bạn đã theo đó cổ-dộng từ trước, thì bấy giờ các bạn hãy hắt tội cho đáng mà thôi. Mà phỏng sử có những sự như vậy xảy ra, các bạn cũng còn phải nhờ pháp-luật can-thiệp vào mới giải-quyết được, chứ còn chỉ công-kích trên báo suông cũng vẫn là vô ích kia mà.

Cái cốt-tử của cuộc Hội-chợ này — tức là tiền bạc — nó vững vàng lắm, chúng tôi dám quyết rằng chẳng ai có thể đánh vào đó được. Có lẽ bởi vậy mà, muốn cho hả dạ, người ta nay giá chỗ này, mai nện chỗ khác, nghĩa là chỉ đánh bốn phía xung quanh !

Như vậy, thưa các bạn đồng-nghiệp, chúng tôi không phục đâu !

Cái thái-dộ của các báo đối với Hội-chợ trước sau khác nhau như thế, là tại lẽ gì, chúng tôi có thể lường mà biết được. Song phần đông chị em ở ngoài không khỏi thấy công-kích mà nao lòng, cho nên chúng tôi cực chẳng đã phải viết một bài này để vững bụng chị em. Nói một bài, có ý tỏ cho chị em biết rằng sau này chúng tôi không biện-luận việc này nữa, chúng tôi chỉ lấy việc làm mà trả lời.

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Thuế thân đã được Chánh-phủ huân cho rồi, sao còn bắt ngặt người ta ?

Bồn-báo mới được thư của mấy vị độc-giã ở làng Sơn-hòa thuộc hạt Bentre, gởi nhờ chúng tôi kêu-ca giùm về việc thu thuế ngặt quá do một thầy Bang-biện gây nên ở miệt ấy.

Trong thư nói rằng thầy Bang-biện rao cho nhân-dân dưới quyền thuộc tổng mình phải đóng thuế thân nội trong tuần tháng tư Annam cho đủ. Thầy có xin lính nhà-nước về đi thâu từng nhà, ai chưa kịp nạp thì đóng gông, đóng trăn, làm gắt lắm.

Việc không thấy tận mắt, chỉ bâng ở lời thơ nói như vậy thì thuật lại đó thôi. Song chúng tôi thiết nghĩ, một việc như vậy chẳng phải nhỏ-mọn gì, nếu không có rơn, thì lẽ nào người ta lại đặt đều mà noi ?

Phòng-sứ thầy Bang-biện đó quả có làm cái việc quá nổi gát-gao này thì chúng tôi tưởng là trái với cái ý khoan-hồng của Chánh-phủ lắm, thầy nên thôi đi mới phải.

Về việc thu thuế ở Nam-kỳ ta, mấy năm trước, nhân-dân trong xứ làm ăn dư-dã, hễ đến mùa thuế thì lo nạp đủ liền, chẳng có sanh ra vấn-đề gì hết; nhưng từ hai năm nay, kinh-lẽ bị khùng-hoảng, sự nạp thuế thành ra một vấn-đề khó-khăn. Bởi thấy đến cái chỗ khó-khăn đó nên Chánh-phủ cũng đã ra lệnh khoan-huân cho dân từ năm ngoái rồi.

Năm ngoái, Chánh-phủ đã ban ra một cái đặc-ân, cho đóng thuế thân nhiều lần, có bao nhiêu đóng bấy nhiêu, khi nào đủ thì thôi. Còn người nào thuở giờ ở lậu thì cho phép đóng thuế thân một năm hiện tại, và cũng tha cho cái khoản bị phạt 15 ngày tù như luật định từ trước.

Mọi năm trong tuần tháng Mai thì đã có lính đi hỏi giấy, nhưng năm 1932 này quan trên chưa ra lệnh. Có đôi khi lính tự-tiện bắt những người chưa đóng thuế về bắt, cũng liền được tha.

Làm vậy là tỏ ra quan trên thiếu hiểu dân-tình

đương còn nghèo ngặt lắm, nếu bắt ép họ, họ cũng chẳng có chi mà nạp.

Vừa rồi quan Thống-đốc Nam-kỳ lại có gởi một tờ thông-tư cho các quan thượng-ty cai-trị trong xứ mà định rõ ba khoản :

1. Từ nay về sau sẽ không bắt buộc ai phải đóng những món thuế cũ từ năm 1930 về trước ;

2. Những người đóng thuế trẻ, sẽ được cho triển thêm một kỳ-hạn là hai tháng, kể từ ngày 20 Mai này kể đi, để họ lo chạy tiền đóng thuế về năm 1931, và cũng khỏi phải tù-tội gì hết ;

3. Các quan chủ tỉnh sẽ được tự-tiện làm theo tờ châu-tri ngày 20 Juillét 1929 số 248 của quan Thống-đốc trước, mà tùy ý cho phép những người nào lương-thiện chưa đóng thuế năm 1932 được huân lại ít lâu, hầu cho họ có đủ ngày giờ để kiếm tiền đóng thuế.

Cuối tờ thông-tư, quan Thống-đốc có dặn các quan chủ-tỉnh phải rao troàn cho nhân-dân biết rõ những điều trên đó để vững lòng khỏi phải lo-sợ đều gì ; trừ ra khi nào quá cái kỳ-hạn Chánh-phủ đã định cho mà còn trù-trơ không chịu đóng thuế thì khi ấy Chánh-phủ sẽ làm theo luật cũ mà không khoan-dung nữa.

Coi như những điều kể ra trên đây thì thuế thân năm nay, với hạng dân nghèo, có thể dễ trả cho họ đến hạ tuần tháng Juillét cũng được. Ấy là theo lệnh quan trên ban ra rành-rành, có phải là chuyện nói bóng nói gió gì đâu ? Các quan chủ tỉnh chủ quận còn phải vàng lời quan trên thay, huống chi thầy Bang-biện.

Hoặc-giả sự làm ngặt của thầy Bang-biện đó là làm trước khi tờ thông-tư của quan Thống-đốc chưa ra chẳng. Chớ có lẽ nào đã có lời thượng-quan ra ơn nhiều cách như vậy mà một người thừa-hành lại cứ làm thẳng tay được ?

Nếu quả có ai đã bị gông bị trăn thì xin cứ đem tờ tư của quan Thống-đốc trên đây mà nhắc cho thầy Bang-biện nghe là đủ rồi.

Vấn-đề tơ-lụa xứ ta.

Hôm trước, sau khi Hội-chợ vừa tan, báo Trung-lập có đăng một bài mà Bồn-báo trích lục sau đây, bài ấy có ý than-phiên về nghề tơ-lụa ở hai xứ Trung Bắc-kỳ sao mà càng ngày càng lun-bại, thật đáng cho ta chú ý lắm.

Thật thế, cái nghề nuôi tằm ương tơ là nghề riêng của phu-nữ từ đời thượng-cổ, đến ngày nay cũng đã bị khoa-học và cơ-khi cướp mất rồi. Cái nguy-cơ đó chẳng những trình bày ra ở xứ ta, chẳng những Trung Bắc-kỳ chịu lấy mà thôi, cho đến chính chỗ nguồn gốc nghề ấy là bên Tàu kia cũng vậy.

Từ lâu nay, tơ tằm của hai xứ Trung Bắc cũng cho sự dẹt hàng lụa ở trong xứ đủ rồi, còn bán qua Tàu nữa. Vậy mà chừng hai ba năm nay tơ Tàu lại trở bán qua ta. Phần nhiều các nhà dệt hàng lụa ở Trung Bắc cũng mua tơ của họ bán mà dệt, vì tơ ấy đẹp và rẻ hơn tơ ta lắm. Bị vậy đó mà nghề nuôi tằm của ta coi bộ càng ngày càng suy bại ; và sợ rồi nghề dệt hàng lụa cũng theo đó mà càng ngày càng suy-bại nữa.

Thứ tơ Tàu bán qua ta đó, nay mới biết ra, không phải xuất-sản ở Tàu đâu và không phải do trong ruột con tằm nhả ra đâu ; nhưng nó xuất-sản đâu từ bên Âu bên Mỹ và nhả ra bởi trong ruột các nhà khoa-học phương Tây vậy. Nghĩa là tơ ấy dùng những nguyên-liệu gì đó rồi theo phép hóa-học mà chế ra ; và họ cạy tay người Tàu đem bán cho ta. Thứ tơ ấy ở bên Tàu kêu bằng tơ « nhân tạo », và nghề nuôi tằm của họ cũng bị nó làm hại còn kịch liệt hơn ở xứ ta nữa.

Thấy một tờ báo Tàu nói, tỉnh Chiết-giang vốn là một tỉnh lấy nghề nuôi tằm làm sanh-kế, có 20 triệu người nhờ nghề ấy mà sống, vậy mà mấy năm gần đây suy-đổi lắm, nhiều người phải đến tuyệt nghiệp. Họ tìm ra nguyên-nhơn cũng chỉ bởi bị thứ tơ nhân tạo ấy ăn-dứt đi mà thôi.

Người ta điều-tra ra các hàng dệt hàng ở tỉnh Chiết-giang, trong 5 năm vừa qua mỗi năm dùng

tơ tằm bao nhiêu và tơ nhân-tạo bao nhiêu, thì thấy ra như cái biểu dưới này :

Năm	Tơ tằm	Tơ nhân tạo
1927	3000 tạ	không có
1928	2500 »	895 tạ
1929	2300 »	530 »
1930	790 »	759 »
1931	720 »	954 »

Coi theo đó thì thứ tơ nhân tạo mới bắt đầu có từ năm 1928, và càng ngày người ta dùng nó càng nhiều lên, làm cho số tơ tằm phải sụt xuống, mà sụt quá lắm là hai năm 1930 và 1931 ; thành ra số tơ tằm chỉ chiếm có 32 phần trăm mà số tơ nhân-tạo chiếm đến 86 phần trăm ; như thế rồi tơ tằm sẽ phải tuyệt nghiệp có ngày, nếu không có phương-pháp gì bổ-cứu.

Vì cơ ấy ở bên Tàu họ đương lo kiếm cách cứu tế cho tơ tằm ; mà cách cứu tế thì cũng chỉ khuyên các hãng dệt đừng dùng tơ nhân-tạo, chớ chưa thấy cái gì là thiện-sách. Rất đỗi ở bên Tàu còn vậy đó, huống chi ở xứ ta.

Vài năm nay ở Saigon người ta có bán một thứ hàng kêu bằng « hàng láng », hoặc cũng có kêu bằng « hàng tuột », tức là dùng tơ nhân-tạo chế ra đó. Thứ hàng ấy coi thiệt bông nháng, đẹp lắm, song nhiều người nói bỏ quá, kêu bằng hàng tuột, là vì mặc một lúc rồi canh-chi nó đều tuột ra.

Thế nhưng so với hàng tơ tằm thì nó rẻ hơn nhiều lắm. Sự bỏ ở đâu thì chưa thấy, chớ trước con mắt thấy đẹp và rẻ thì ai lại chẳng thích mua ? Vì cơ đó mà nghề tơ tằm và nghề dệt hàng lụa ở hai xứ Trung Bắc của ta vẫn thấy cái nguy-cơ trước mắt mà khó bề cứu vớt.

Hiện nay duy có một nước cứu-cấp là nhờ Chánh-phủ cấm thứ tơ nhân-tạo nhập-cảng, rồi thừng thẳng mới tính bề chấn-hưng cái nghề cũ lên được, song không biết Chánh-phủ có chịu cấm cho chăng. Ấy lại là một vấn-đề phải nhờ có các ông dân-biểu trong mỗi xứ đồng-thình mà kêu nài mới được.

Đời cô Đẳng là gì ?

Đời cô Đẳng là một cái đời lỵ-kỳ thần-bí, không phải cái đời thường. — Đời cô Đẳng là một cái đời mà người đàn muốn trải qua, người nhát muốn tránh khỏi. — Đời cô Đẳng tức là một bộ tiểu-thuyết sẽ đăng ở Phụ-nữ Tân-văn số tới.

BÌNH LUẬN NỮ CÔNG TRONG HỘI CHỢ PHỤ NỮ VỪA RỒI

Bài này đăng lên, chắc không khỏi có một số ít người thấy mà bất-mãn, vì có hơi phạm đến lòng tự-ái (Amour-propre) của mình. Tuy biết vậy mà cũng cứ đăng, là vì chúng tôi phải nghĩ đến cái tiền-đồng của phụ nữ là dài, sự tấn-bộ của phụ-nữ là lớn, không dám nề mich lòng cá-nhân mà bỏ sự ích-lợi chung cho toàn-thể.

Tại sao lập ra Hội-chợ phụ-nữ? Ấy là vì muốn khích-lệ cho nữ-công tấn-bộ mới lập ra. Và lập ra không phải một lần này, mà sau này sẽ kế-tiếp còn nhiều lần khác. Nếu lần này không có bình-phẩm cho thấy chỗ hay chỗ dở thì lần sau cũng cứ vậy đó, còn trông tấn-bộ gì được ư?

Có lẽ nào mọi thứ của chị em làm ra, đều bắt người ta khen khéo hết mới chịu sao? Nếu vậy thì đã là vô lý lắm mà cũng lại là vô-ích nữa. Huống chỉ lập một cuộc ra, rồi rủ nhau tung-bốc nhau, như là « chị hát, em vẽ tay », thì thật là chẳng phải cái bản-ý của Hội-chợ phụ-nữ vậy.

Bởi vậy, trong khi đọc bài này, xin chị em chớ có lòng bất-bình mới là phai.

Cuộc Hội-chợ vừa rồi, không biết bao nhiêu đồ nữ công đã đem trưng liệt tại nhà đấu-xảo. Kể hết thấy các nơi trong Hội-chợ, không đâu mà thiên-hạ coi đống cho bằng nơi này; người ta cứ nối đuôi nhau mà đi qua, lớp năm người, lớp ba người, xem hết món này sang món khác, cả ngày suốt đêm, khi nào tại nhà đấu-xảo cũng có đôi trăm người coi là ít; mà ai này cũng đều thì-thào với nhau, trầm-trở khen ngợi.

So-sánh đồ nữ-công năm nay với đồ nữ-công bày trong Chợ-đêm cứu nạn-dân tháng mười một Tây năm ngoái, hơn cả đàng lượng và đàng phẩm, nghĩa là nhiều cũng nhiều hơn và khéo cũng khéo hơn. Ấy là theo ý chung của mọi người đi xem đều nói như vậy, chớ không phải tự chúng tôi tô-diểm thêm cho rọt-rạc.

Hết thấy các đồ nữ-công ấy đã có trải qua ban Ủy-viên giám-thưởng sắp theo từng loại mà chấm, phân đặng-dệ và định phần thưởng cho mỗi người được trưng tuyền rồi; trong bài kỹ-thuật số trước đây đã có nói rất rõ-ràng về việc ấy; ở đây không nói làm gì cho thừa ra, cốt là theo sự quan-sát mà bình-luận bằng một cách trừu-tượng đó thôi.

Cứ như sự quan-sát của chúng tôi thì đồ nữ-công ta vẫn có nhiều ưu-diểm mà cũng không phải là không có liệt-điểm. Vẫn biết rằng chúng ta đối với mọi người mọi vật gì cũng vậy, không nên cầu toàn trách bị quá làm chi; song cái gì có thể toàn

và bị được thì chúng ta há chẳng nên mong cho tới cái trình-độ ấy? Vậy thì nếu tìm những chỗ liệt-điểm trong nữ-công ta ra mà chỉ-trích, tưởng cũng chẳng phải khác-mắc đâu, mà chính là mong cho nhau tới cõi hoàn-toàn mỹ-bị sau này vậy.

Có một điều đáng khen trước hết, là phụ-nữ ta thật bền chí và khéo tay.

Vả chẳng trời sanh ra đàn-ông thì có tánh thô-bạo, nóng-nảy, làm việc gì cũng muốn cho rồi liền, cho nên không có thể ngồi lâu ngày, cầm-cục mà làm những việc tỉ-mỷ được; còn đàn-bà thì trời đã phú cho cái tánh đẽ-dạm, mềm-mỏng, tay-chữn lại nhỏ nhẹ, nên có thể làm được những việc mà đàn-ông không thể làm. Đó là do tánh tự-nhiên, phụ-nữ nước nào cũng vậy. Song ừ, phụ-nữ phương Đông ta, như là phụ-nữ Việt-nam ta, lại có cái thiên-tánh ấy một cách đặc-biệt.

Đều đó không phải tự chúng tôi nói ra, mà là chính các bà Langsa đã công-nhận như vậy. Có nhiều bà-dầm đi coi trong nhà đấu-xảo mà coi kỹ-lưỡng lắm; coi rồi, các bà lắc đầu, chịu rằng mình không có thể làm được. Như là mấy món mứt bằng bi-đao hoặc bằng đu-đu, công đầu ngồi lĩa ra cái nhà-lầu, lĩa đến từng cái song xích cửa sổ, làm cho các bà phải choáng mắt. Làm những món ấy, phải bền chí và khéo tay đã đành, còn con mắt cũng phải cho tinh và cái lưng cũng phải cho dẻo nữa. Các bà Langsa thú thật rằng ai thuê mấy thì

PHỤ NỮ TAN VAN

thuê đi nữa, các bà cũng chỉ ngồi mà ngó, chớ không thể làm.

Đại-khai công-nghệ của phụ-nữ ta nếu hơn đàn-bà các xứ khác được là chỉ hơn về mặt ấy, tức là cái bền chí và khéo tay đó. Ta lợi-dụng được cái thiên-tánh ấy mà lại bỏ được những chỗ liệt-điểm của ta đi thì có thể mong đến bậc hoàn-thiện hơn.

Đấy xin kể ra những chỗ chỉ-trích được cho chị em thấy. Khuyến hãy tin như lời chúng tôi nói trên kia, chỉ-trích như thế không phải là khác-mắc đâu; chỉ lo có chúng tôi chỉ-trích không nhằm mà chị em không phọc.

1. — Khéo, mắt công-phu nhiều mà không trọn-vẹn. — Các đồ thêu bày trong kỳ Hội-chợ

Jh. Viêt, ý-nghĩa đã hay, đường kim mũi chỉ lại sắc-sảo, thêm hai câu thơ cũng hữu-vị lắm, bức ấy đã bán ngay tại Hội-chợ được 20\$00 rồi và được liệt vào hạng nhất, chẳng nói làm chi. Đây nên nói về hai bộ liễn thêu, mỗi bộ bốn tấm, thật có đều đáng tiếc.

Hai bộ ấy thêu bằng cườm. Một bộ bốn tấm thêu « từ-hữu », một bộ bốn tấm thêu « từ-xảo ». Mỗi bộ bề ngang bề dài cũng đều hơn một thước. tay, dùng treo vách tường, cho nên nó kinh-càng lắm và công-việc ở trong đó rộn-ràng là dường nào! Mỗi một bộ bốn tấm đó thêu cũng mất vài ba tháng công chớ không ít; một người ngồi cầm-cục làm cho được có phải dễ chi. Vậy mà lại còn lựa cườm cũng kỹ, chẳng có chỗ nào có hạt lớn hạt nhỏ, coi đều háng-háng. Lại cách bỏ màu cũng tinh, cái là ra màu cái lã, cái bóng ra màu cái bóng, không có lộn-xộn một chút nào. Vậy mà bị có một chút làm cho mất sự hoàn-toàn, đáng tiếc!

Coi cho kỹ ra thì tám tấm thêu ấy đều không phải thêu bộ, coi theo kiểu mà thêu; nhưng là vẽ sẵn ở trong, rồi theo nét vẽ mà thêu chụp ra ở ngoài. Thêu cách này thì dễ, nhưng nét nào nét này coi nó đơ-đơ ra, cứng-cỏi quá, mất cả cái sanh-ý tự-nhiên, cũng như người lập chữ mà đồ bóng, coi không có linh-thần. Có người phê-bình tám tấm thêu đó, nói rằng khéo, nhưng tiếc thay cái khéo không phải là sống mà là chết! Lời phê-bình ấy e mà đúng.

Xin chớ bảo chúng tôi luận vậy là khác, vì có những bức thêu khác làm cho chói mắt lắm ấy ra. Tức là những đồ thêu vun-vật mà cần-diung như những mặt giày, mặt gối v. v. . . cũng có bày ra trong cuộc đấu-xảo đó. Những bức này đều thêu tự-nhiên hết, nghĩa là để kiểu một bên rồi coi mà thêu theo, chớ không có vẽ sẵn ở trong. Trong đó có một cặp mặt gối thêu mấy con chó chạy dờn với nhau nơi bãi cỏ, trông thật là tinh-thần quá! Mà đây cũng là thêu cườm chớ gì, cách lựa cườm và bỏ màu cũng khéo chẳng kém gì tám tấm kia.

Nói vậy cho thấy tám tấm kia là đáng tiếc. Đã có công-phu chịu ngồi làm đến mấy tháng, đã có con mắt tinh-anh lựa-lọc những hạt cườm theo cỡ và sắc cho vừa mắt người xem, thế mà có một đồ hệ trọng là cái tinh-thần của nghề thêu, lại không được trọn.

2. — Khéo mà không chỗ dùng. — Cái khéo người đời vẫn chuộng; nhưng hay hơn nữa là khéo mà cho có chỗ dùng kia.



Bức thêu « Mẹ dạy con » được trưng hạng nhất.

này thời lĩn thật là nhiều quá, nhờ ban giám-thưởng đống người nên chia nhau mà coi mới hết, chớ không thì cũng đến loạn mắt không biết đường đâu phân-biệt hay dở nữa. Cái bức thêu người đàn-bà ngồi dạy con học thêu, của cô cháu ông

Chữ « dùng » đây phải hiểu theo nghĩa rộng. Không phải là cái nồi đem mà nấu được, cái cối cái chày đem mà giã được, mọi kêu là có dùng đâu; nếu như vậy mới cho là có dùng thì hẹp-hòi quá. Ở đây chúng tôi cũng biết cái nghĩa chữ « dùng » rộng hơn vậy. Như bộ liễn thẻ treo tường, thật không thể đem dùng làm việc gì hết, nhưng phải nhìn-nhận cho nó có cái dùng về sự treo lượng. Cho đến những pho tượng nhỏ hoặc nân hoặc đức, để chưng trên bàn, thật chẳng dùng làm chi hết, nhưng sự chưng trên bàn, vẫn là chỗ dùng của nó vậy.

Những cái khéo mà vô-dụng của nữ-công ta thì chúng tôi thấy in như nhiều món lắm. Có một mớ quạt, thứ thì cân bằng sáng chuốt thiết tron, thứ thì cân bằng mun khảm xa-cừ, mà cái thân thì đều bằng hàng tơ và thêu hết. Cái hạng lớn bằng cây quạt thường thì dùng được, song hình như quạt không được mát mấy, vì mình hàng thưa thì nó lọt gió, không có gió nhiều. Đến như có hạng nhỏ bằng bàn tay, hạng nhỏ kèm bàn tay, thì chẳng biết dùng để làm chi. Đã đành rằng không đem ra quạt cho mát được rồi, nhưng để chưng cho đẹp thì cũng chẳng biết chưng vào đâu. Không lẽ là đem những quạt chạt xiu ấy mà cắm vào bình như cắm bông vậy! Vậy mà trong đó mất công-phu thêu nhiều lắm, vì nó nhỏ chừng nào thì lại khó làm chừng nấy.

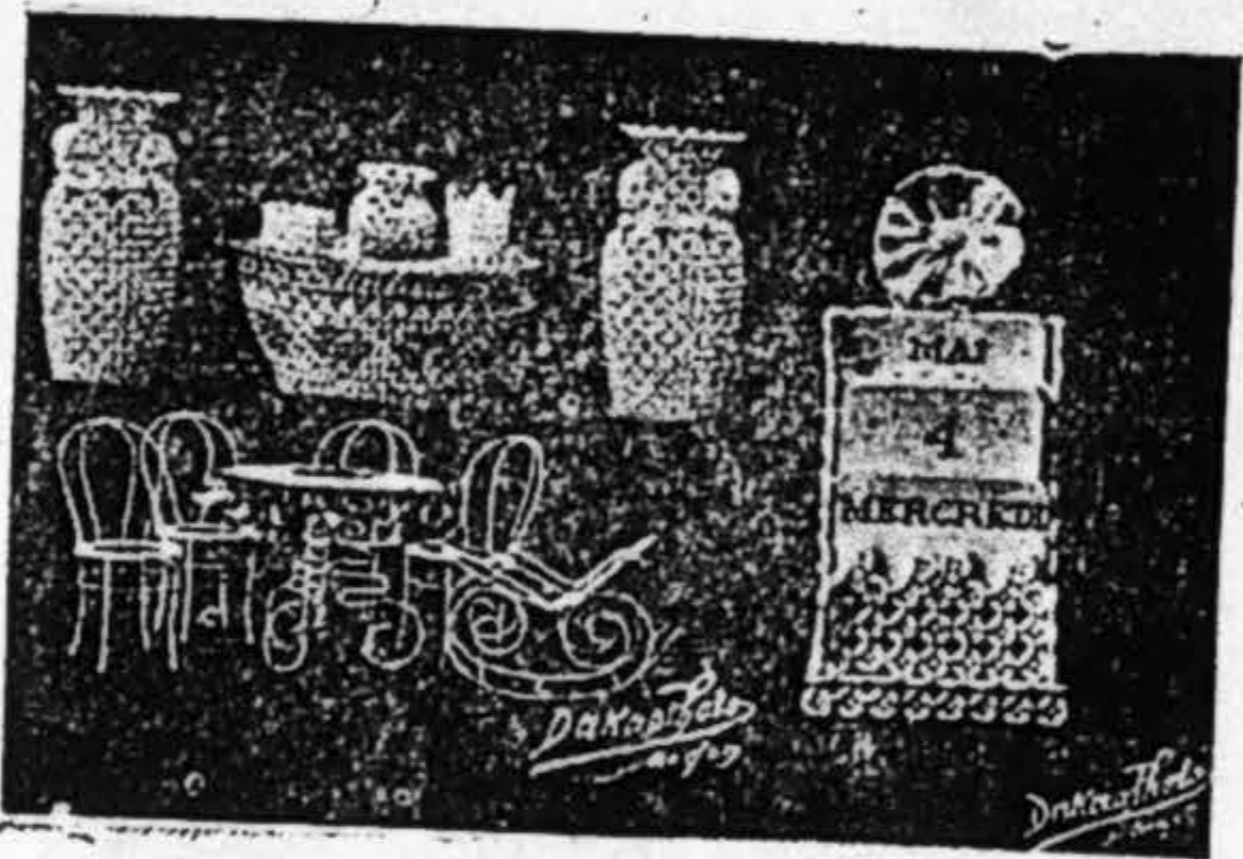
Lại có cho ba bộ Salon nhỏ nhỏ, giá dè cho con nhái ngồi thì vừa chớ con cóc ngồi thì khi chật! Có bộ kết bằng nút áo, thật cũng lắm công-phu đáng khen thay. Lại có bộ, cái nòng ở trong bằng giầy kèm uốn thành hình, rồi ở ngoài quấn chỉ và đương mặt cũng đều bằng « Coton perlé » hết. Chúng tôi thấy mấy bộ Salon này mà phải chịu là khéo, có đều nghĩ đến chỗ dùng của nó thì không biết dùng vào việc gì. Không lẽ đem mà chưng ra trên cái bàn chỗ phòng viết hay phòng khách, vì nó giống với đồ chơi của trẻ con quá, coi không được!

Mấy bộ Salon đó chỉ có đem cho con nít chơi thì được. Song nếu vậy thì uổng quá. Đồ con nít chơi, người ta thường làm bằng đồ lỉ công và rẻ tiền, vì chúng nó chơi mau hư lắm, đồ mảnh-dẻ mà chúng nó chơi thì chịu sao lại? Cho nên cái vật khéo đó cũng phải kể là vô-dụng đi.

Cũng thì là đồ mảnh-dẻ và khéo mà lại hữu-dụng, ấy là như tấm lịch (Calendrier) người ta kết bằng nút áo. Ai thấy món này cũng phải phục cái tài của kẻ sáng tạo ra nó và khen rằng: Cái này mua về dùng được!

Tấm lịch dè coi ngày tháng tây dùng những nút áo mà kết đó, tưởng có nhiều người dè mắt lờ rờ. Về ngày và tháng thì làm bằng giấy carton có thêu chữ và số từ 1 cho đến 31, từ Janvier cho tới Décembre. Nút-áo chỉ dùng kết cái vỏ ở ngoài, trông như cái hộp mà không nắp. Trong có ba ngăn: ngăn chứa tuần-lễ, từ thứ hai đến chúa-nhật; ngăn chứa số ngày, từ 1 đến 31; ngăn chứa số tháng, từ Janvier đến Décembre. Đến cách coi ngày thì cũng giống như lịch rút từng ngày của Tây, không có gì là bất tiện.

Hữu-dụng hay vô-dụng, cái đó là do cái trí của người sáng-chế ra vật ấy. Cái trí ấy cần phải nảy ra trước khi định chế thứ gì. Nếu nghĩ đến thì làm, vui đâu chừa đó, không chịu so-sánh lựa-chọn cái nào là hữu-dụng, thì cái khéo-của mình có khi thành ra vô giá-trị.



Ba món đồ thát bằng nút áo: một tấm lịch; một bộ ở trầu; hai cái bình cắm hoa. — Một món đồ bằng thép vắn chỉ: bộ salon.

Trong Hội-chợ này, thấy không biết bao nhiêu là gói thêu, song toàn là gói dằm, gói Salon hết cả, nghĩa là theo lối gói tây hết cả, chớ lỉ có gói ta. Ấy cũng là một sự thiếu-sót kể về mặt hữu-dụng vậy.

Những gói ấy đành là hữu-dụng rồi, chớ gói dựa của ta cũng không phải là vô-dụng. Nhà An-nam đương còn nhiều ván ngựa lắm, mỗi bộ ván ngựa người ta thường chưng một cặp gói dựa dè ngồi mà dựa, vậy thì cần có lắm, chớ có phải vô-dụng đâu. Vậy mà chẳng thấy có cặp gói dựa bốn lá hay năm lá nào hết, nhiều người muốn mua mà chẳng có.

3. — Khéo mà không xứng-đáng. — Của phải xứng với công, ấy là một cái chánh-lý không ai cãi được. Cái của không đáng giá mấy, hoặc dùng

không được lâu, mà bỏ vào cho nó cái công kỹ-lưỡng quá thì thật là vô-lịch. Thấy một vật nào như vậy, tài chi người ta khỏi nói: Hơi đầu ngồi làm vô-lời!

Khi bị ai chế làm vậy thật không nên trách họ. Vì mình làm đã trái với chánh-lý kia rồi: của không xứng với công.

Những bịnh những mùt của ta phần nhiều phạm nhảm cái đều trái với chánh-lý đó hết. Trên kia chúng tôi có nói các bà-dầm thấy những miếng mùt bi-đao-du-đu chạm-trở lia-về một cách tỷ-mỷ quá mà các bà lắt đầu chịu thua; trong sự chịu thua đó chưa chắc là bởi sự thiệt-tình của các bà, đều đó chúng ta cũng nên biết.

Hoặc-giã nói vậy mà trong ý các bà muốn chế khéo phụ-nữ ta dư công ngồi làm việc lều-về cho mát thì-giờ, mình biết ở đâu? Đùng thấy họ khen mà tự-đắc. Có lẽ họ ngụ cái ý chế trong lời khen họ chẳng. Đó là cách lịch-sự của người Tây, thường thấi chẳng lạ gì.

Chúng tôi thấy có 20 miếng mùt của có nào đó mà phải khiếp, khiếp vì cái sự dụng công của có ấy thật không có ai bằng! Mút ấy mỗi miếng trông bằng hai ngón tay, ở ngoài có cái vỏ bọc. Vỏ bằng giầy bời và bao hàng ra ngoài. Hình chữ Nhật như cái gối của ta mà cái mặt đều có thêu hết. — Thấy có ấy nói với người ta rằng 20 miếng đó mà làm một tháng công. Định làm thêm nữa mà vì không dư ngày giờ; phần thì mỗi lưng quá, ngồi nữa không thâu. Các vị độc-giã có biết ở trong cái vỏ ấy là giống gì không? Ấy là xu-xoa thẳng với đường, đồ thành khuôn, chớ không có chi lạ!

Như vậy thì lúm miếng xu-xoa rồi, còn cái vỏ khéo vô-song ấy dùng làm gì? Hết sức ai có tiếc thì cũng cầm ngắm-nghĩa một lúc rồi cho dựa trẻ nào đó, nó chơi giầy-lát rồi nó bỏ. Vậy thì mất công-phu làm chi cho vô-lích!

Ta nên để công làm cái gì cho hữu-dụng và cho xứng-đáng là hơn. Câu đó có lẽ là câu đúng đắn và thiết-thiết lắm mà chúng tôi khuyên chị em về việc nữ-công trong bài bình-luận này.

Muốn nói vậy cũng được, hay là nói thế này càng có ý-vị hơn: Luận về công-nghệ của phụ-nữ nước ta, chúng tôi muốn cho chị em bỏ cái qui-tộc-hoá đi mà khuyến-hướng về bình-dân hóa.

Những đồ thêu, thắt bằng cườm, bằng nút-áo mà không dùng vào việc gì được đó, cùng những bánh những mùt mất công nhiều mà ăn vô miếng rồi thì mất đó, có phải là những đồ sắm riêng cho nhà giàu sang xài mà thôi không? Chúng tôi nói « qui-

tộc-hóa », có ý là chỉ vào cái cách xa-xỉ ấy. Khéo thì khéo thật, nhưng nó hơi-hợt quá, đã mất công mà lại uổng của trời. Trong một nước, không nên làm cho những thứ hóa-hạng ấy sản-sanh nhiều ra làm chi.

Đời nay là đời mà mọi người đều có ý khuyến-hướng về chủ-nghĩa bình-dân. Bất-kỳ mọi vật nhứt-dụng gì cũng nên đem cái ý-nghĩa bình-dân mà rót vào đó hết. Quí hồ làm sao cho vật gì cũng giản-dơn và tiện-dụng, tránh cho khỏi sự xa hoa là sự đã tốn công mà lại tốn của chẳng được việc gì. Ấy tức là « bình-dân-hóa », chúng tôi muốn cho nữ-công ta khuyến-hướng về mặt ấy.

Làm vậy không phải bỏ cái khéo đi đâu. Mềm làm sao mỗi vật chế ra, công với của cho xứng nhau, và đều là hữu-dụng theo sự dùng của nó, thì khéo mấy cũng không hại. Coi một bộ Salon bằng nút-áo với tấm lịch bằng nút-áo nói trên đó thì đủ biết cái giá-trị của mỗi vật là ở sự hữu-dụng mà thôi. Và lại một vật gì mà làm cho giản-dơn, cũng không phải nhưn đó mà mất cái khéo đi được; có vật, giản-dơn chừng nào thì lại khéo chừng nấy nữa.

Chúng tôi thấy có gian hàng Trung-kỳ bán đồ được nhiều hơn. Hỏi tại cơ gì, thì là tại trong gian-hàng ấy phần nhiều là đồ thiết-dụng hết, đã khéo mà lại rẻ nữa. Một cái áo trẻ con, bình-thường ở Saigon, giá có đến một đôi đồng bạc mà chỉ bán có 7, 8 cắc. Một đôi giầy dựa bán có 1\$20. Thấy nói những bạn hàng mua đồ đầy phần nhiều là các bà dầm, họ cho đồ làm bằng tay là chắc-chắn và xuất-sản ở Trung-kỳ lại được giá rẻ nữa.

Phải, một đôi giầy dựa ở Huế chừng 8 cắc mà vào đây bán một đồng hai là vừa rồi. Chúng tôi chỉ sợ thấy khen rẻ rồi lần sau người ta lại tăng giá lên, làm cho hàng không được chạy thì cũng chẳng ích chi.

Từ nay trở đi, chị em nên nhắm những vật gì thích-dụng mà mình có thể làm được thì gia công mà làm cho khéo, để chúng ta mua mà dùng với nhau. Như vậy tưởng còn hơn mình cứ đưa nhau về những cái khéo vô-dụng, mà đến cái hữu-dụng lại phải đi mua của người khác.

Về các thứ bánh mùt cũng vậy. Chúng tôi tưởng thứ nào có thể vô hộp để lâu được, nghĩa là có thể đem bán được thì ta hãy nên chăm về thứ đó mà làm cho nhiều. Còn như những bánh tét có chữ, bánh bằng bột đậu trắng nân hình chiết-chi hoặc từ-linh, cùng mùt xu-xoa nói hồi này, thì một đôi người làm cho có mà chơi là đủ, chẳng nên rủ nhau đua-tranh vẽ những thứ đó.

Có cô làm khéo mà lại sai cách. Có ấy làm bánh quai-vạc thật khéo, trắng tinh mà mịn màng lắm, ai ăn thử cũng khen ngon, vậy mà cô lại đem vỏ hộp thì là thất cách quá chừng. Vì bánh ấy để lì bữa thì lồi, đâu phải là thử đáng vỏ hộp? Ngoài ra có mấy thứ bánh làm theo kiểu tây, như bánh Champagne, petit beure, lại có bánh kẹp nữa, cũng đều vỏ hộp hẳn hoi lắm; chúng tôi mong rằng mấy thứ này về sau có thể làm nhiều mà bán được.

Tóm lại, nữ-công xứ ta ngày nay như vậy cũng đã tiến lên một bước khá lắm rồi. Nhiều ông già bà già đi coi mà bài-hải, ra ý lấy làm lạ lắm, không ngờ đâu đàn-bà con-gái ngày nay lại làm được nhiều món khéo như vậy. Các ông các bà phải chịu thú nhận rằng nữ-công ngày nay là tấn-bộ gấp mười đời họ còn xuân-xanh! Nếu vậy thì còn ai dám bảo rằng đàn-bà đời nay hư rồi mà như là đàn-bà Nam-kỳ?

Vậy nhưng tấn-bộ phải mong cho còn tấn-bộ nữa. Và lại tấn-bộ cũng có nhiều đường, nên lựa đường chánh-đáng mà theo. Vì nghĩ như vậy, chúng tôi mới viết bài bình-luận này để cống-hiến cho chị em về sự tấn-bộ thêm và như là cái phương hướng của sự tấn-bộ.

Bài bình-luận này không phải lấy ý một người mà viết ra đâu. Có hiệp ý của nhiều người trong ban giám-thưởng và của khách tham quan nữa. Chúng tôi dám tin rằng về sự nữ-công xứ ta sau này nên xu-hướng cách nào, chị em cứ theo sự chỉ-bảo trong bài này cũng không đến lầm-lạc vậy.

P. N. T. V.

Cùng chư quý vị độc-giả và các nhà đại-lý

Bồn-quán mới xuất bản sách Gia-chánh, có nhiều nhà Đại-lý gửi thư về, xin lãnh sách bán giùm, vậy có lời thanh-minh để chư vị biết sách ấy chỉ để bán lẻ tại Bồn-quán mà thôi chứ không nhận ai làm đại-lý cả.

Lại có nhiều vị độc-giả gửi thư lên mua sách mà không đính mandat theo, Bồn-quán không gửi sách bằng lối Lãnh-hóa-giao-ngân. Vậy vị nào muốn mua sách, xin nhớ gửi mandat 1\$00 (0\$80 về tiền sách và 0\$20 về tiền gửi).

Lại còn nhiều vị gửi thư và tiền cậy Bồn-quán mua giùm hoặc giấy số « Đông-dương Học-xá » hoặc mua sách hay hàng ở hiệu buôn khác, Bồn-quán vì bận rộn nhiều việc, không thể nhận mua giúp được, xin các vị lượng cho.

Không phải là cảm nói tiếng Annam

Trong số 130 của Bồn-báo ra ngày 12 Mai, nơi mục « Ý-kiến thời-sự », có bài nói về sự Hội Quãng-tri ở Huế không được dùng tiếng Annam mà diễn-thuyết.

Nay có tin của một vị độc-giả ở Huế gửi vô, cho hay rằng sự chúng tôi nói đó là sai. Và chẳng Hội Quãng-tri ấy không phải người mình lập ra, nhưng trước kia do mấy người Pháp đã lập và nó là hội nhánh của Hội « Alliance Française » bên Paris, nên sự nói tiếng Pháp là sự cố-nhiên.

Bài Ý-kiến của Bồn-báo nói trên kia là do theo một cái tin thời-sự của một tờ báo ở Trung-kỳ mà viết. Nay đã rõ ra gốc-tích Hội Quãng-tri như vậy thì chúng tôi tình-nguyện bỏ cái luận-điệu trước.

P. N. T. V.

Phụ-nữ Tân-văn ra hằng ngày

Phụ-nữ Tân-văn từ lúc ra đời đến nay chẳng những nói mà lại có làm. Nói đến đâu, làm đến đó, như độc-giả đồng-bào đã thấy.

Mới rồi hiệp cùng Hội Dục-anh tổ-chức cuộc Hội-chợ có kết-quả tốt đẹp dường nào; vậy mà hiện nay bị các báo công-kích một cách phi-lý, nếu Phụ-nữ Tân-văn cứ ra hằng tuần thì không có thể đối đáp để bình vạ cho mình được.

Vậy kể từ ngày 8 Juin Bồn-báo sẽ ra hằng ngày, mỗi ngày bốn trương khổ giấy lớn, và cứ thế đến ngày thứ năm thì lại ra một tập như thường.

Số ra hằng ngày này sẽ bán mỗi số 4 su. Còn giá đồng-niên, xin độc-giả chờ xem trong số hằng ngày đầu hết sẽ có nói rõ.

Việc xung-đột này chẳng phải do Phụ-nữ Tân-văn gây ra, chẳng qua là một sự tự-vệ (se défendre) rất chánh-đáng. Xin độc-giả đồng-bào lượng cho.

P. N. T. V.

NHỮNG ĐỀU NGHE THẤY TRONG HỘI-CHỢ PHỤ-NỮ

Số báo đặc-biệt trước Hội-chợ, có giắc chiêm-bao của Tổ-Quyên, nay nếu đem so lại với cuộc Hội-chợ đã qua cũng không sai la mấy. Chiêm bao gần đúng với sự thiệt thì lẽ gì nay cuộc Hội-chợ phụ-nữ đã xong rồi, Tổ-Quyên cũng phải viết bài kỹ-thuật; nhưng bởi trời mây đêm ngày lẫn lộn với Hội-chợ, mệt mỏi quá, khi rãnh việc phải lo nghĩ lấy hơi, thành ra bị ông bạn Viên-Hoành hớt trước!

Thôi, có duyên trước mà không tình sau, ấy đã phu lòng độc-giả quá. Tuy vậy, tôi cũng rán tóm tắt những điều của tôi nghe thấy trong Hội-chợ mà ông Viên-Hoành còn bỏ sót để tỏ thể cùng chị em nhà.

Chiều bữa 4 Mai là ngày khai Hội-chợ, tuy trời không khô ráo, lát mưa lát tạnh, nhưng người đi xem cũng quá « Tân-vương-hội. » Cho hay khi nên trời cũng chịu người, chứ chi buổi chiều ấy mà trời ban cho một đám mưa thật lớn thì tuy ban Hội-đồng đã có lo dự bị sẵn nhà đụt mưa, chứ mấy ngàn đôi giày cườm, giày da láng, giày cao gót của quý bà quý cô cũng phải ướt sũng đã đời.

Chà, khéo quá! Chà, đẹp quá! Ấy là những tiếng khen không ngớt ở trong nhà Đẩu-xảo. Có nhiều chị em thấy đồ tốt hời mua, người giữ đồ đã đáp rằng không thể bán được, mà cũng cứ đứng nài nỉ mãi.

Đồ chưng ở nhà Đẩu-xảo, như là đồ thêu có nhiều món khéo lắm cho nên khi làm lễ khai mạc xong, thì đã thấy có đồ chữ bán rồi (Vendu), thiệt là đặc. Có một bà giàu lớn ở Trà-Đu, mua đến 50\$ mứt, mua rồi phải chờ tới ngày mãn cuộc mới được lấy mà bà cũng vui lòng chờ.

Nhà Đẩu-xảo sắp đặt thiệt có thứ tự, đã rộng rãi khoáng-khoát lại chia-ra nhiều đường nhiều gian, cho nên món nào vật nào cũng xem được tường tận cả. Đã vậy lại còn bày cách vào ra phân biệt (sons unique) mỗi ngõ có người đứng gác, hề vô ngõ này thì phải ra ngõ kia, bởi vậy có lúc có đến bốn năm trăm người đến viếng nhà Đẩu-xảo mà không chạt chọi chi hết. Hội lại có treo nhiều tấm băng xin người đi xem đừng rẽ đến các món nữ công, thiệt là cần thận từ chủ.

Ban đêm đứng trước sân trông vào nhà Đẩu-xảo thật là xinh đẹp hết sức. Mấy ngàn ngọn đèn điện sáng choang, trên đài có kim tóng xích tui, kiềng vật khoe màu, bao nhiêu nữ tử nam thanh lại lại qua qua, áo quần rực rỡ, đâu ai không được mục-kích nhưng nếu tưởng tượng thử cảnh này trong trí chắc cũng cho là một cảnh hồng-lai mà chớ.

Tại tiệc trà khai-mạc, khi bà trạng-sư Trịnh-dinh-Thảo đứng lên chào quý quan và thay mặt cho bà Hội-trưởng Hội Dục-anh (bà khó ở dự không được) tỏ lời cảm ơn, thì quan Thống đốc Namkỳ có trả lời mấy câu tiếng Annam như vậy: « Tôi cảm ơn bà và chúc cho bà mạnh giỏi, Hội được phát đạt. » Mấy câu này Tổ-Quyên nghe rõ ràng lắm. Lại lúc bà Thống-dốc đi xem nhà Đẩu-xảo và các gian hàng, thấy bà có mua một đôi giày cườm bích của hiệu Huế-Mỹ và mấy ve mứt ôi của bà Nguyễn-văn-Lung.

Việc sắp đặt sự vào ra trong Hội-chợ thiệt là rành-rẽ: có 2 cửa lớn để riêng cho khách có mua giấy vô, và một cửa lớn để cho khách ra về cho tiện. Còn chị em trong hội và người có gian hàng muốn vào ra đã có cửa riêng, không lo lộn xộn gì cả.

Sắp đặt như vậy là hay, là tiện cho mọi người quá, thế mà có một vài người, không biết đầu óc họ thế nào, lúc đi ra cứ nghinh ngang ra tại ngõ của người ta vô, người canh cửa không cho ra lại tránh tròn thịnh nộ, la lối om sòm, vô ngược xung mình là người học-thức, v. v... Than ôi! Người học-thức mà lại muốn đập nát trật tự của người ta, thì thật cũng đáng buồn cho hai chữ học-thức quá!

Ai là người có ý chắc cũng có thấy đèn nào ở Hội-chợ cũng có hơn 10 cái đèn Tito-Landi treo đầu này một cái, góc kia một cái, cái nào cũng cháy sáng trưng và hình như kính sự sáng soi với bày đèn điện. Có người thấy vậy tưởng đèn Tito-Landi treo làm quảng-cáo, chớ không dè đó là của hiệu Nguyễn-thị-Kính cho hội mượn treo để dự phòng khi đèn khí tắt thình lình. Nhưng

cũng may, trọn 5 đêm đèn khi cháy trọn vẹn, không nghỉ phút nào cả.

Trong Hội-chợ có 4 phòng dây-nói để cho khách đi xem Hội-chợ nói chuyện với Hằng-nga, là một cách chơi có ích lợi và rất thú vị, có lần Tô-Quyên lỏ mọ đến đó, lấy ống nghe phụ thì nghe lóm được một câu nọ hỏi cô Hằng-nga như vậy :

— A lô ! A lô ! Phải có Hằng-nga đó không ?

— Thưa phải. Tôi đây !

— Ủa, là không ? Bữa nay là ba mươi sao Hằng-nga lại còn ở nhà đó ? Vậy thì sao cho đúng với câu thơ : « Ba mươi mừng một đi đâu vắng ? »

— Ông hỏi phải, nhưng ba mươi mừng một tháng nào thì đi vắng, chớ ngày ba mươi mừng một tháng này là ngày khai Hội-chợ phụ-nữ phải ở nhà mà coi chớ bỏ đi đâu được.

— Cha chả ! Ở trên cung nguyệt mà cũng còn ham Hội-chợ dữ à ! !

Thư sách mà bán nhiều hơn hết trong Hội-chợ là tập Diên-văn của cô Ngọc-Thanh nói về Duc-anh, và sách Gia-chánh. Nghe đâu chỉ có một thứ sách Gia-chánh mà bán được hơn 500 đồng bạc. Còn thứ dầu mà bán chạy hơn hết là dầu Từ-bi với dầu Khuynh-diệp.

Mấy ngày đêm rờng rã, ai có đi ra cửa sau Hội-chợ đường Colombier chắc cũng thấy có một tốp lính chữa lửa, một xe nước lớn và vô số đồ khỉ-cu dự bị về sự chữa lửa chực sẵn tại đó luôn luôn, vì các gian hàng trong Hội-chợ đều làm bằng cây lá, e bà Hồn nhơn đi xem Hội-chợ ghé lại khuấy chơi mà khốn ! Hội biết phòng xa lo trước như vậy, thật đáng khen ngợi vô cùng.

Luôn mấy bữa Hội-chợ, bữa nào hề đúng 6 giờ sáng thì cũng nghe có tiếng chia phân công việc om sòm trong Hội-chợ, vọng nói như một ông soái điều binh khiển tướng, ấy là ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái đó. Ông thật đã hết lòng sốt sắng mà lo lắng cho Hội-chợ từ chút, cũng như ông Bùi-văn-Côn, Cosmes Tài, Trjnh-dinh-Thảo, Nguyễn-đức-Nhuận và nhiều ông khác nữa.

Ở nhà Đẩu-xảo nữ-công, lúc nào cũng thấy qui bà qui có trông nom sốt sắng, sắp sửa luôn tay, ấy là qui bà Nguyễn-văn-Lung, Võ-văn-Dặm, Ôn-Ngọc, Hồ-trường-Sanh (Trần) và qui có

Nguyễn-thị-Khương ái-nữ của quan Đốc-phủ Thẩm (Giadinh), Nguyễn-thị-Thảo ái-nữ của quan Phủ Báu (Phước-long), Nguyễn-thị-Hạnh, Nguyễn-thị-Đậu, ái-nữ ông Joseph Viết, Ngọc-Thanh và Bạch-Liên.

Về gian hàng Từ-thiện, qui bà qui có sốt sắng hơn hết là bà Paul Luạn, cô Lệ-Minh, Lệ-Bích, Thoại-Bà, Nguyễn-thị-Hảo, Lê-ngọc-Thanh v... v...

Về quán trà của Hội Duc-anh do bà Trjnh-dinh-Thảo chủ trương thì qui có sau đây nhiều công hơn hết : Nguyễn-thị-Châu, Nguyễn-thị-Kiểm, chị em cô Trương-thị-Vương, qui có Bodin và Ngô-giang-Tiên.

Tội nghiệp, trong số qui bà qui có thành tâm phụ sự cho Hội-chợ, lúc ở nhà thì mâm cao cỗ đầy, thế mà mấy hôm có nhiều bà nhiều cô làm việc từ 3 giờ chiều đến chín mười giờ tối chưa có chén cơm miếng bánh lót lòng, đến chừng nghe kiến cắn bụng mới tìm lại Permanence, kẻ mua thịt bò bánh hỏi, người mua tô bún cari, ăn coi ngon lành quá đỗi.

Có một bà có công lao cực nhọc với Hội mà chắc trừ Tô-Quyên ra thì trong chị em không ai biết được, ấy là bà Nguyễn-thị-Kính tức là bà Bùi-văn-Côn.

Vì ông Côn giúp Hội việc trọng yếu là việc bán giấy vỏ cửa cho nên bà phải hết sức trông nom giúp đỡ. Trong mấy lúc bán giấy nhiều quá, mấy guichet bán không kịp thì bà đem ra ngoài lề đường mà bán.

Có một điều ai nấy cũng vui lòng vừa ý là một nơi tụ hiệp cả mấy muôn người như vậy mà không có ai phiền hà về sự chen lấn, chật chội chi hết. Nào giày nào dép của qui bà tuy kiêu võ chưa phương tiện chớ cũng không có ai bị mất chiếc nào.

Ai đi xem Hội-chợ cũng muốn tìm xem có Sữ-cầm-Bình đời nay (có Phan-thị-Chần) thượng lời đài tử vô. Phải, đêm 7 Mai, cô Chần có lên lời-đài, có một người đàn ông nhảy lên thảo vài bộ rồi lại nhảy xuống. Không ai tiếp lên, thành ra nữ vô-sĩ ở Giồng-luông không có dịp khoe tài với công-chúng, thật ửng.

Hai bữa đầu Hội-chợ, ngày nào trời cũng có mưa, nên ai cũng lác đầu chắt lưỡi. Một cô, xem giống người ở lục-linh lên xem Hội-chợ thấy vậy nói tự nhiên như vậy : « Anh em chị em đừng buồn. Có lẽ đó mới biết tuổi vàng, có mưa

dầm mới đo được lòng từ thiện của bà con ta là cao hay thấp. Trời mưa, ấy là trời thử bụng mình đó ! »

Tôi tưởng lời cô nói mà thệt. Trời thử thấy lòng đồng-bào ta tốt quá, nên ba bữa sau tạnh nắng luôn đó mà.

Chiều 5 Mai, trời mưa nước đọng vũng trong Hội-chợ, ban Tri-sự thuê người khai mương xẻ rãnh cho nước rút đi, và xe cát lấp mấy chỗ thấp ngập, một ông trong ban cũng nhảy ra phụ lực với anh em mà làm cho mặt Hội-chợ mau khô ráo.

Làm như ông ấy là phải, thế mà có người thấy vậy lại trề nhún chề cười, nói rằng ông khéo làm bộ !

Than ôi ! Đào mương xẻ rãnh cho sân mau khô, để lối lại người đi xem Hội-chợ khỏi sợ lấm áo dơ chơn, thế mà người ta cũng cố bươi móc để chỉ trích cho được. Thế mới biết chỉ có người không làm chi hết, mới khỏi tiếng đời dị-nghị.

Đêm có Kiềm diễn-thuyết, có một người đàn-bà chóng mặt vì đám đông mà té xỉu trong Hội-chợ. Lập tức có người khiêng đem lại nhà hội (Permanence) sẵn có đốc-tơ săn sóc trong giây phút thì tỉnh lại liền.

Thấy Hội-chợ đề phòng từ chút như thế, có nhiều người khen ngợi vô cùng. Mà ở đám đông, biết lo đề phòng sự rủi ro như vậy là phải lắm.

Maôn cho công-chúng đều được thưởng-thức tài mỹ-thuật của các họa-sư dự vào cuộc thi vẽ bằng-cấp cho Hội chợ, hội có treo gần 40 cái bằng cấp trong một gian nhà, thế mà có kẻ xấu bụng lại nhè ăn cắp mất cái bức vẽ được chấm hạng nhất của ông Lê-Yến tức Hội-Khanh.

Tuy vậy, Hội cũng đã có đề phòng sự đó rồi nữa, là trước khi đem mấy chục bức vẽ ra treo, Hội đã có chụp hình rồi hết.

Té ra bức vẽ của ông Lê-Yến bị mất cũng chẳng thiệt hại gì cho ông và cho Hội.

Phần nhiều người đi xem Hội-chợ, muốn vào coi « bóng sen đầu người » cho biết, song thấy góp mồi người tới ba gác, đều than mồm mà tháo lui hết, chỉ có ngày thứ nhì là ngày của Hội mượn đề đồng-bào coi không thì được đồng đảo lăm.

Gặp-nhiều bà con ở lục-linh lên xem Hội-chợ, ai cũng than rằng kiếm không được khách-sạn nghỉ ngơi cho vừa ý, bởi vì những khách-sạn lớn như « Phong-cảnh khách-sạn » đều đã chật phòng hết.

Cái đó cũng tại bà con sơ ý, chớ trước khi Hội-

chợ mở cửa, chúng tôi đã có nhắc nhở xin lo liệu về việc ấy trước rồi.

Mấy đêm Hội-chợ, đêm nào cũng có nhạc Tây, nhạc Tàu, nhạc Annam, và nhạc Cao-miền, song xem hình như công-chúng thích xem nhạc Cao-miền hơn, vì họ có bày cuộc « hát rằm » rất ngộ.

Hai anh đàn-ông văn-chấn, ở trần, nhảy múa, ca hát ần nhịp theo đờn kèn, giả làm trai gái chọc ghẹo nhau, ve vãn nhau, coi « tình » hết sức. Tiếc vì người đàn-thở, trong lúc mùa hát, họ không kể gì tới y-phục, không sắm đồ mặc đẹp như đầu kép của ta, thành ra coi hèn quá.

Trong lúc có Tâm với cô Kiềm đánh Ping-pong, có mấy người đàn-ông xăm xi với nhau : « Đàn-bà mà ra chỗ đồng người múa men, huơ tay này ngực như vậy thiệt coi chướng mắt quá. Tôi có vợ hay có em gái, không khi nào tôi lại cho ra làm trò cười cho công-chúng như thế ! »

Câu nói trên đây thật đáng buồn quá. Đánh Ping-pong không huơ tay này ngực thì làm sao mà đánh được ? Đánh Ping-pong sao lại làm trò cười cho công-chúng ?

Hề không ưa thì thử gì cũng có cách chệ bai được cả. Ta đứng xem chị em đánh ten-nit hay đánh Ping-pong, cứ sao cặp con mắt của ta không chăm-chú vào trái banh, cây vợt nó bay qua lượn lại liền liền kia, mà lại ngó lăm chi cái ngực, cái nách, cái mình, rồi cho là chướng mắt ?

Cái nên coi không coi, cái không nên dòm ngó tới, lại rần tìm mà dòm ngó cho được, như vậy thì đâu có phải là mình đứng xem chị em tập đượt thể-thao ?

Tôi lại cũng nghe có người trách Hội Duc-anh như vậy : « Đang lúc kinh-tế khủng-hoàng, đồng tiền eo hẹp, bày ra Hội-chợ, ấy là làm cho đồng-bào ta phải tốn hao tiền bạc rất nhiều, mà chưa chắc số tiền ấy chạy hết vào quỹ Hội Duc-anh được ! »

Phải, số tiền của đồng-bào ta tốn hao về Hội-chợ, nó đâu có chạy vào quỹ Hội Duc-anh hết được ? Mười phần nó chỉ chạy vô có ba bốn, song còn sáu bảy phần kia nó cũng ghé vào : nhà hàng, phòng ngủ, xe hơi, xe kéo, tiệm này, hãng nọ v.v. như vậy thì cũng là có ích lắm chớ.

Mấy tuần nay, các hãng buôn có viết câu này dán nơi cửa : « Mua để cứu nạn thất-nghiệp ! » (Achetez pour éviter le chômage) thế thì trong hồi này, người có tiền nên trông có dịp để xài đồng tiền của mình ra — xài một cách hữu ích — có phải là cho cơm giúp áo lẫn nhau đó không ?

Biên bản buổi nhóm ngày 27 Mai 1932 của ban Ủy-viên kiểm soát giầy bán vào cửa Hội chợ

Tối thứ sáu 27 Mai 1932, ban Ủy-viên kiểm soát giầy bán vào cửa trong bữa 4 đến 8 Mai 1932 tại Hội-chợ phu-nữ Saigon, theo lời uỷ quyền của ban Trị-sự tổ-chức bữa 20 Mai 1932, đã tựu tại hội quán Hội Duc-anh, 65 đường Massiges, Saigon. Ban Ủy-viên kiểm-sốt gồm có :

Quý ông : Triệu-văn-Yên, Hồ-văn-Ảnh, Nguyễn-đức-Nhuận, Lê-trung-Cử để xem xét kỹ lưỡng những giầy từ vô cửa và những giầy bán còn lại.

I. — **Giấy in ra** (theo facture nhà in Joseph Việt):
100 quyền mỗi quyền 100 tờ - cộng là 10.000 tờ giầy con nít 0\$20.

100 quyền mỗi quyền 200 tờ giầy người lớn - cộng là 20.000 tờ 0\$50.

100 quyền mỗi quyền 100 tờ giầy người lớn cộng là 10.000 tờ 0\$50.

II. — **Giấy bán đặng.**

3.247 giầy con nít 0\$20. 649 \$ 40

20.890 giầy người lớn 0\$50. 10.445 00

11 094 \$ 40

III. — **Giấy còn lại :**

6.753 giầy con nít 0 \$ 20

9.110 giầy người lớn 0 , 50

So với số tiền bán giầy hiện vào trong biên bản của ban Trị-sự Trung-trong là 11.085\$30 thì sai hết :

11.094 \$ 40

11.085 , 30

9 \$ 10

Trong số sai ấy chúng tôi xét ra thì hết 4 \$ lộn số bạc giầy và 5 \$ 10 tiền sai chạy trong lúc thổi tiền. Thiết nghĩ bán giầy vào cửa được trên 11.000 \$ mà chỉ sai chạy có mấy đồng bạc thì cũng là cần thận lắm

Số bạc trên đây hiện ở tại Việt-nam ngân-hàng chờ chẳng phải ở nơi tay ai theo như lời nhiều kẻ đã nói sai lầm.

Đến 21 giờ rưỡi, khi xét xong hết các giầy tờ sổ sách rồi thì ban Ủy viên liền giải tán.

Saigon, le 27 Mai 1932

Ký tên : TRIỆU-VĂN-YÊN, HỒ-VĂN-ẢNH, LÊ-TRUNG-CỬ, NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

Lúc quan Thống-đốc Nam-kỳ cùng phu-nhơn và các quan đến viếng nhà Đẩu-xảo nữ-công thì có quý bà Benoit Lê-văn-Châu, Nguyễn-văn-Lung, Võ-văn-Diệm và nhiều quý bà quý cô trong ban Nữ-công ra tiếp rước rất nghiêm trang và đàng-dĩ.

Quý bà quý cô vừa dần đường vừa chỉ từng món thêu, món bánh v.v..... cho các quan xem, không sót một món nào, lại nếu quan Thống-đốc và phu-nhơn hay các quan có cần hỏi hàng đều chỉ, quý bà quý cô cũng cất nghĩa một cách rõ ràng và nhậm lẹ.

Tổ-Quyên thấy vậy lấy làm mừng rỡ vô cùng. Nói năng bất thiệp, đàng-dĩ đàng-dông, ấy há chẳng phải là một việc tấn hóa đáng khuyến-khích cho phu-nữ ?

Tiệc trà khai-mạc Hội-chợ, bánh mứt thì do các cô ái-nữ của ông bà Bác-vật Lưu-văn-Lang và Jh Việt làm ra để đãi khách, song về cách sắp đặt chưng dọn rất xinh, rất có thứ tự thì lại là do tay bà Triệu-văn-Yên, Cao-thị-Cường, cô Nguyễn-thị-Tươi, Nguyễn-thị-Hào và Huế-Mỹ. **Tổ-Quyên**

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie medicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris
Kì-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khí-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.
Khám bệnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.
18 Rue Taberd **Giấy nói số 521**

HÃY HÚT THUỐC JOB



CÔ TRẦN MỸ-NGỌC

Chưng dọn gian hàng Sốt-răng thiết đẹp, bày nhiều món nữ-công tuyệt khéo. Có thứ bánh phồng tôm và trứng gà chạm bài thì được chấm hạng nhất.



CÔ Marie HUẾ-MỸ

Chưng nhiều kiểu giầy thêu cườm, thêu chỉ, thêu kim-tuyến thiết khéo. Bà Thống-đốc có mua của cô một đôi giầy giá 10\$, rất nhiều công lao.



CÔ NGUYỄN-THỊ-TƯƠI

Làm nhiều món đồ bằng nút áo và bánh mứt thiết khéo, cũng giúp việc chưng dọn tiệc trà Khai-mạc rất nhiều công lao.



CÔ CHUNG-BẠCH-MAI

Chưng dọn gian hàng Sốt-răng thiết đẹp, có làm thứ bánh in Liên-hoa và mứt thơm được chấm hạng nhất.



Photo NG.-DUYEN

CÔ NGUYỄN-THỊ-HẠNH

Thêu máy và thêu tay lối Tây đều được chấm hạng nhất. Cô cũng giúp việc cho nhà Đẩu-xảo rất sốt sắng.



CÔ LÊ-THỊ-ÂN (Mởchây)

Làm nhiều thứ bánh mứt vô hộp thật khéo, được chấm hạng nhất.



Cô Ngọc Thanh nói về vấn đề Đàn bà và việc dục anh.

(Tiếp theo và hết)

Vốn liếng một ngày một khá, sau bà mở được một tiệm bánh mì, tiệm bà rất lắm. Huệ-lợi thâu vô một ngày một nhiều. Bà lấy tiền đó mở riêng một trai nuôi con nít, tự mình quản-lý một cách rất châu-đáo, nhiệt-thành.

Sau bà chết, tư-bồn còn vài chục ngàn, bà làm chúc thư chia cho khắp hết các hội dục-anh trong tỉnh Nouvelle Orléans là tỉnh bà ở.

Các báo nghe tin bà già-thế từ-trần, đều bốn góc viền đen để tang bà, và viết bài ai-điều tán-tụng bà một cách rất thống-thiết cảm-động.

Nhút thời, toàn tỉnh đều rạp nhau quỳn tiền đúc tượng để kỷ-niệm bà.

Bữa khánh-thành bức tượng đó, con nít mồ côi ở khắp các viện dục-anh trong tỉnh đều đến dự rất đông, và chánh tay chúng nó được giở tấm vải che cái di-tượng của người từ-màu chung của chúng nó là bà Margaret Haughery, mà bây giờ tôi mới xin phép nói tên ra với các ngài cùng các chị em.

Trong những bài diễn-văn đọc ở dịp đó, tôi lại xin trích dịch một đoạn văn sau này :

« Những người nào đương bàng-khuàng vì thế đạo nhơn-tâm ở lúc này, và cho rằng bao nhiêu những cái hành-động của người đời bây giờ, đều do ở lòng ích-kỷ và dạ tham lam, cùng tưởng rằng rồi đây thế-giới của chúng ta chỉ còn biết khuất-phục dưới tiền-tài và thế-lực, thì xin bữa hôm nay hãy coi thấy sự làm của mình và cũng nên nhơn dấy mà kiếm điều an ủi.

« Thấy hết thấy nhơn-dân trong một châu-thành lớn, cùng một tâm-lý, một cảm-giác, hội hợp nhau lại đây để kính viếng một người đàn bà rất tâm-thường thấp-thỏi, mang một cái tên « Margaret » rất giản-dị khiêm-nhường, thì ta tất phải hiểu, phải thấy, phải nhận rõ lấy cái giá-trị của cuộc đời đầy đủ. Cái bản-chất của cái đời đó là sự Bác-ái và cái cứu-cánh của nó là sự Hòa-bình. »

Bà Margaret không ngờ mà nay đã thành một

người bất-tử. Bất-tử vì suốt đời đã biết « bảo-tồn lấy ngon lửa của những mối tình-cảm thanh-trương, nó dầu không tắt hẳn, song vẫn thường vì những sự xung-đột về trí-thức, hay những sự tương-phản về nhơn-dục tư-lợi mà trở nên mờ-ám vậy. »

Mà nghĩ cho cùng, thì cái trí-thức dầu là đáng qui, nhưng vẫn có lắm sự xung-đột đáng cho ta phải phân-nân. Còn cái nhơn-dục tư-lợi thì đã là người, ai cũng phải có, nhưng nếu không hạn-chế được nó, thì ắt phải có sự phân chia phân-đối, nó làm hạ thấp giá trị loài người.

Duy chỉ còn cái tình-cảm là đáng qui đáng tôn ; hề giữ lấy ở mình, thì nó làm cho người cao-thượng ; hề phát ra ở việc, thì nó là việc nhơn-tử ; đem đối với người, thì nó là dây thân-ái ; đem đối với đời, thì nó là khí hòa vui ; xã-hội nhờ có nó mà ấm-ấm ; nhơn-quần nhờ nơi nó mà liên-lạc ; văn-minh nhờ nó mà mới có ý-nghĩa chánh-đáng ; nhơn-loại nhờ nó mà mới được rực-rỡ trường-sanh.

Một nhà triết-học nước Pháp là ông Auguste Comte, trước đây một thế-kỷ, có phát-minh ra một cái tôn-giáo, kêu là tôn-giáo nhơn-loại (Religion de l'Humanité) « lấy cảm-tình làm nguyên-lý, lấy trật-tự làm căn-bản, lấy tiến-hóa làm mục-đích » (Amour pour principe, ordre pour base, progrès pour but.)

Tôn-giáo này không biết có Thượng-đế, mà chỉ biết có Nhơn-loại. Hết thấy nhơn-sanh, từ kẻ đã khuất cho đến kẻ đồng-thời, cho tới người hậu-tiến, gồm lại thành một cái nhơn-loại nhút-thẻ, đáng cho ta đem hết tình cảm mà thiết-tha yêu mến, hoặc đem hết tâm-hồn mà tin-tưởng phượng thờ.

Mục-đích nền tôn-giáo này là cốt cho người đời phát-triển được cái tình-cảm của mình ra giữa nhơn-loại, ngõ hầu sẽ tuyệt hết được những sự

chiến-tranh, tạt-sát ở trong các xã-hội loài người.

Muốn tập cho người ta theo được cái tôn-giáo này, ông khuyên nên kính thờ bạn « Phụ-nữ ».

Cái lý của ông như vậy :

« Trong đạo Thiên-chúa có những vị thần hộ-mạng (anges gardiens) để che chở cho cá-nhơn và gia-tộc. Những vị thần đó, thiết ra thì không có. Còn những thần hộ-mạng thiết có của ta, thì chánh lại là mẹ ta, vợ ta, chị ta, em gái ta, con gái ta, cho chí cả con hầu đưa ở của ta nữa. Dầu ở địa-vị nào, đàn-bà cũng là tiêu-biểu cho cái nhơn-loại hoàn-toàn thứ nhất (le meilleur type exemplaire de l'humanité) vì đàn-bà nhiều cảm-tình, lắm ái-tình, lại rất trung-thành tận tụy.

« Nay ta thờ phượng đàn-bà chính là để học lấy những cái đức-tính hay đó mà trau dồi cho lương-tâm ta, bổ-khuyết cho tình-cảm ta, khiến cho ta rồi chỉ biết yêu người mà không biết ích mình ; chỉ biết làm thiện mà không biết làm ác. Người trong xã-hội sẽ thân-ái như anh em ruột thịt và nhơn-loại sẽ mới thiết là cực-điểm văn-minh. »

Nhà triết-học này coi bộ nặng tình với phụ-nữ lắm, nên mới có lời tán-dương quá đáng như vậy. Song dầu là quá đáng, mà ta cũng phải công-nhận rằng, ông đã thâm-hiểu được cái bản-sắc của người đàn-bà, và đã giúp ta thấy được cái phần cao-thượng thiêng-liêng ở trong cái tâm-hồn của phụ-nữ.

Cái phần tâm-hồn cao-thượng đó, chính đã thúc-giục cho chúng ta lo mở cửa Hội Dục-anh cho những đứa con nít nhà nghèo trong xã-hội. Chúng ta không dám mong được làm thần hộ-mạng cho ai cả, mà chỉ xin ở hộ-mạng cho những đứa trẻ vô-phúc này mà thôi. Bọn trẻ vô-phúc này trong nước ta kể có biết bao nhiêu. Chúng nó hiện đương đợi chờ những vị thần hộ-mạng của chúng nó kia.

Viện Dục-anh ở Saigon, nếu còn nhỏ quá, và nếu không tiện cho chị em anh em ở xa, thì chúng tôi lại còn mong có nhiều viện Dục-anh khác tiếp-tục nhau mở ra ở khắp trong bờ cõi nước nhà.

Những công việc của chúng ta đã làm và sẽ làm, dầu không có gì đáng gọi là tô-điểm sơn-hà, nhưng cũng có thể cho là những đường nhíp đường và vung-về của chúng ta ở trên vết thương đau của xã-hội.

NGỌC-THANH

PHU NU TAN VAN

Đàn bà đời nay với tánh hay làm tốt.

Từ khi đàn-bà sanh ở trên đời thời cái lo sợ trường của họ là trau-tria cho ra bề xinh đẹp. Cái cũng không nên trách họ, vì một cái gương mặt ngộ thì ai chẳng thích xem. Nhưng các thứ phấn sáp mà đàn-bà thuở trước họ dùng để diễm trang sắc đẹp, đã có hại cho da mặt họ và làm cho được tốt tươi hào nhán có một hồi. Ngày nay nhờ khoa y-học được phổ-thông mà đàn-bà họ biết rằng muốn cho thiết đẹp, thì trước hết phải lo cho mình khoẻ mạnh. Một cách ăn tiếp dưỡng làm cho tươi tắn màu da hơn là phần đời mặt vậy.

Tôi dám khuyên dặn các cô Annam ngộ-nghĩnh tân kỳ ta nên săn-sóc đồ uống của các cô cho lắm. Nước trà uống nhiều làm cho ốm vóc. Có một món đồ uống rất hạp cho đàn-bà nước ta mà phần nhiều là người mảnh mai nhỏ thó, món uống ấy là rượu la-ve mới đặt. Quã vậy, rượu la-ve làm cho con người trở nên phi mỹ, bởi vì nó là nước mọng mạch-nha làm ra. Mạch-nha cũng như cơm : chính là một món ăn bổ dưỡng lắm. Mấy người đàn-bà mà uống rượu la-ve thường thì màu da đã mơn lại tươi. Thân mình họ mau nở nang đầy đặn thêm mạnh mẽ dịu-dàng. Tôi dám khuyên các bà cho con bú uống rượu la-ve mới cho thường. Món uống này sẽ làm cho các bà được tốt sữa, vừa nhiều vừa thêm chất bổ.

Bởi đó muốn giữ gìn cái xuân sắc cho bền, và sanh con mạnh mẽ, đàn-bà ta nên biết, không phải dùng phấn sáp, mà phải biết tiếp dưỡng thân mình bằng những món ăn hiền và uống đồ mát ít có chất rượu mạnh, như rượu la-ve mà tôi mới kể ra trên, rượu la-ve này ở đây bán rẻ lắm.

Một ngày kia mấy bà mấy cô độc-giả mỹ-miền huê lệ của tôi đây họ sẽ cảm ơn tôi vì đã chỉ cho họ biết rằng một «bốc» rượu la-ve mới mẻ ngon lành, dầu uống hằng ngày cũng còn rẻ hơn các thứ sáp đời mặt và đồ chế tạo của nhà thuốc.

Docteur PHẠM

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT

ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VĂN-TRẦN.

94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

DU' LUẬN CÁC BÁO SAU HỘI CHỢ'

Sau khi Hội-chợ phụ-nữ mở cửa, các bạn đồng-nghiệp ở đây đều có bài kỹ-thuật hàng ngày, khen ngợi nhiều lắm, như là báo Công-luận có in riêng ra một số đặc-biệt nói về Hội-chợ, nhằm ngày 5 Mai.

Đối với những lời khen ngợi ấy phụ-nữ chúng ta nên cảm ơn; nhưng nếu muốn cho có ích thì lại nên chú-ý đến những lời khác hơn nó. Bởi vậy chúng tôi chỉ trích-dăng hai bài sau đây của Trung-lập và Đuốc-nhà-nam mà thôi, bởi vì hai bài này chẳng khác nào hòn đá tha-sơn cho công-nghệ của phụ-nữ vậy.

Nhân xem hội chợ phụ-nữ mà
phát ra một mối bi-cảm về:

Tiền-đồ nghề tơ lụa của hai xứ Trung Bắc-kỳ ta

Chúng tôi đi xem Hội-chợ phụ-nữ.

Chúng tôi cũng nhận biết được cái danh-nghiã của hội là tương-lệ cái khéo cái hay của chị em đồng bào, cái mục-đích là kiếm tiền để giúp Hội Đuốc-anh Saigon. Không nhiều thì ít, Hội-chợ vẫn có cái thành-tích khá-quan, chúng tôi cũng vui mừng như bà con ta vậy.

Nhưng cũng nhân đi xem Hội-chợ ấy mà chúng tôi lại phát ra một bi-cảm về tiền-đồ nghề dệt hàng lụa của hai xứ Trung Bắc-kỳ ta.

Là tại làm sao?

Xin nói mau rằng chúng tôi chuyên nghề thợ may, nên về mặt hàng lụa vẫn có biết được ít nhiều, đối với một nghề thực-nghiệp có quan-thiết cho sự sanh hoạt của giống nòi, bấy lâu nay luống những đau lòng xót dạ về cái nghề mỗi vật đều dùng của ngoại quốc, tự tấm hàng manh vải chỉ sợi chỉ cây kìm, nút nhứt đều là của người ta đem lại. Làm thợ may ở Nam-kỳ này mà được cất được may những đồ dệt Trung Bắc, thì là một việc ít có, càng nghĩ đến lại càng chẳng yên lòng.

Xét ra thì hàng ngoại-quốc chẳng phải là thứ nào cũng tốt, số dĩ họ bán chạy là nhờ họ khéo quảng cáo, một hai món tốt, kéo nổi không biết bao nhiêu món xấu, xem như mấy năm lại đây, đồ hàng « láng » giả tơ đã không đẹp gì mà lại bỏ rết, thế mà cũng bán chạy rầm rầm thì đủ biết. Vả lại họ có một chước là lâu lâu họ lại thay đổi kiểu hàng để chiu theo cái tâm-lý « chuộng mới » của bà con mình, thì tất nhiên hàng có xấu cũng bán được. Có khi tiệm Bombay mua hàng ở đâu không biết, mà họ dám in đại trên bia hàng ba chữ: « hàng Hà-nội » để bán cho ta, thì đủ biết cái ngón xảo của họ là dường nào!

Nghề hàng lụa của mình vì thua họ mấy điều đó mà phải truy-lạc.

Hội-chợ phụ-nữ trước khi thành lập mấy tháng trời vẫn đã tuyên-bố lên báo-chương cho các nhà thiết-nghiệp trong nước biết trước để dự-bị rao hàng. Chúng tôi thấy vậy mừng mừng thăm, có lẽ nghề dệt nước nhà nhân cơ hội này mà khởi sắc lại. Không dè đến khi Hội-chợ mở cửa, chúng tôi vào xem một hai đêm, chỉ thấy một mình lãnh « Sông-Hương » của Au Tisseur ở Saigon đây đứng ra chương mặt với bao nhiêu áo quần lò-a-lết bằng hàng Thượng-hải, Bombay mà thôi. Không biết nhà nghề ta ở ngoài không hay biết việc này hay sao mà thờ ơ đến thế? Chúng tôi thấy hầu hết chị em Trung Bắc đi dự Hội-chợ, đều mặc đồ hàng ngoại-quốc, không có một bộ áo quần nào đủ làm đại-biểu cho nghề dệt hàng của ta ở ngoài hết.

Lâu lâu vẫn thấy các báo quốc-văn đăng bài cổ-động bà-con dùng hàng nội-hóa, nhưng vẫn không thấy ảnh-hưởng gì cả, là vì cái tệ của nhà nghề ta như trên vừa kể.

Mỗi khi cặm cụi trong công việc « mặt nghề » để nuôi sống, chúng tôi thường nghe những tiếng: « Sanh tồn phần đấu » tự đâu ngoài Hà-nội ngoài Huế vang thấu mấy lỗ tai hèn này; phần đấu cái gì, phần đấu với ai, hay là cứ đấu khấu với nhau cho người ngoài họ thù lợi? Một dân tộc có cái tiếng « y-quan văn-vật » mà phải lấy nhiều người ta đem phủ giá mình, trông càng thêm tủi! Không giấu gì các độc-giã, phải chỉ còn biết nghề gì khác nữa mà làm nuôi sống được, chúng tôi, thế không nói dè, dám bẻ kim liệng kéo cho khỏi cục lòng; ngặt vì nghề khác vẫn không hay, còn bỏ may thì chết đói. Sanh tồn! Sanh tồn! vì mi mà khổ biết bao!...

Có người nói giả ngộ như vậy: « Hội-chợ phụ-nữ không lấy được một su quảng cáo nào của mấy chú Bombay ở đường Cathat, nhưng rồi đây bọn họ bán hàng chạy như nước cho mà coi »; lời ấy có khi mà đúng.

Xứ Nam-kỳ là xứ chuyên nghề nông, những đồ chế tạo cần dùng vì địa thế mà phải chiu kém; còn Trung Bắc hai nơi thì công việc trồng dâu nuôi tằm vẫn tiện lợi hơn nhiều, phải chỉ nhà nghề ta ở ngoài biết lo cái tấn nghề nghiệp cho thích thời, thì có đâu đến nỗi tiền bạc xứ Nam-kỳ vì sự ăn mặc mà mỗi năm chạy ra cửa biển Cần-giờ đến hàng triệu? Cách đây tám, chín năm, có

một độ hàng Bắc lãnh Bắc bán vô trong này cũng khá chạy, song chẳng bao lâu vì kiểu hàng đã không khéo cái tấn mà chất hàng lại ngày một xấu tệ (như lãnh Bắc bán vô Nam-kỳ bây giờ đây là một cái lệ chừng), thành ra bà con trong này bết muốn mua nữa. Mỗi bi cảm của chúng tôi thật ra thì nó đã ngấm ngấm bấy nay rồi. Những lời thãm thiết này làm cho não tai các độc-giã nói rằng phát ra bởi xem Hội-chợ phụ-nữ, đó là một cái động cơ đẩy mà thôi, xin các ngài lượng thứ cho.

Bài này gửi đăng lên báo, là chúng tôi còn chút hi-vọng kêu gào với các nhà thanh-niên có trí thức về thực-nghiệp khoa-học ở trong nước — như là hai xứ Trung Bắc — rán đem tài học ứng dụng mà chăm vào một nghề « tơ-lụa » của ta trước nhứt, làm sao cho nó mau khởi sắc lại để vẫn đời mỗi lợi ít nhiều; chứ lúa gạo Nam-kỳ hai năm nay bán rẻ tệ, mà hè lúa gạo đi trước rồi tiền bán rẻ ấy nó cũng lộn lại theo sau mà về Ngô về Chà hết.

Chúng tôi e rằng: cuộc làm ăn nếu cứ vậy mãi chừng hai năm nữa, tài lực cả dân một nước ngày một hao mòn, chúng tôi hạng nghèo, chịu khổ đã đành, sợ cho ai là người phong lưu mà tới đó cũng phải sa vào thũn kiếp, thì cái cảnh tượng bi thiết ấy còn lại gấp mấy phần hơn! Các ngài đã xứng nhận cái thiên-chức hướng-đạo dân-chúng mưu cầu hạnh phúc xin hãy đứng về mặt thiết-bành mà hướng đạo mau đi, thì mới không phụ với cái thiên-chức qui hóa ấy.

H. (THỢ MAY)
(Trung-lập 17-5-32)

XONG HỘI CHỢ RỒI

Cũng nên chê nữ-công của chị em đôi chút

Cái công cuộc có ý nghĩa hay cho bước tiến-hóa của nữ-giới ta mà tôi là một người trong những người ra sức hô-hào cổ-động, ngày nay đã xong rồi. Tôi tưởng chị em nên để cho tôi tỏ cái cảm giác ngay thiết của tôi một chút.

Cái cảm giác này không phải như của người ta vì lòng ganh ghét tìm thường mà chế trách chị em thế nọ thế kia đâu. Cái cảm giác này ngay thiết sôi sảng, và muốn bày tỏ ra về một phương diện cao hơn thường tình; tôi chắc chị em muốn nghe và dầu chị em có giận, tôi cũng vui lòng nữa.

Đi coi Hội-chợ, có lẽ những người có óc thiết-tế như tôi, đều chăm chỉ xem xét nội cái gian hàng

bày đồ nữ-công mà thôi, chứ ngoài ra không muốn quan tâm chú ý đến việc gì khác nữa hết. Cuộc vui nào khác, tôi không dự; diễn thuyết mấy lần, tôi không nghe; vì tôi tin chắc mấy cái đó không có cái « chơn giá trị » gì cho bằng chỗ bày những cái tài khéo, tự tay của chị em làm ra kia. Bởi vậy tôi coi đi coi lại cái gian hàng bày đồ nữ-công dẫu xấu, có tới năm lần bảy lượt, rồi phát sanh ra một cái cảm-giác, muốn nói thật với chị em rằng: Nữ-công của chị em, nên chê nhiều hơn là khen.

Thiết vậy, lên gian hàng bày đồ nữ-công, từ đầu này qua cuối kia, dòm ngó, nhắm nhía, so sánh, suy nghĩ, trừ một vài bức thêu ra không nói, còn thì là nào bánh, nào mứt, nào món kia vật nọ, nếu cho là người làm khéo tay và đẹp mắt người nhìn thì có, nhưng nếu bảo đó là nữ-công, có ích cho việc thiết-tế, hay là có thể mở mang cho chừ-nghiệp dân-bà thì chưa. Vì dụ như bột nặn hình con gà, vỏ bưởi mà tĩa thành tứ-linh, cũng là cây quạt xinh xinh, cái áo nhỏ nhỏ; món nào cũng như món nấy, ai cũng thấy chị em có công phu tỉ-mĩ và có hoa tay mềm mại khéo léo lắm.

Song ai cũng lại thấy rằng chị em chuộng cái hào nháng ngoài, mà bỏ cái bền-thế bên trong, chỉ muốn làm ra nhìn, chứ không kể tới chỗ thiết dụng. Bởi vậy có nhiều món gọi là bánh mứt, chỉ làm ra mà chơi, và ngó cho đẹp mắt mà thôi, có phải là món dùng được việc cho đời đâu, đến đời người muốn ăn, cũng chỉ nhờ nước miếng, chứ ăn không được. Nhiều thứ bánh để hộp, cái hộp ở ngoài hào nháng tốt đẹp và mắc tiền hơn bánh ở trong gấp mấy lần. Còn sự thêu thùa may vá, người ta gọi là nghề nghiệp quen của dân bà, mà ở giữa chỗ bày đồ nữ-công dẫu-xảo kia, tôi không thấy một ai tỏ tài thêu thùa may vá của mình ra bằng kiểu cách mới mẻ, hay là có món đồ gì đặc dụng cho dân bà, cho đám con trẻ.

Tuy có ít nhiều bức thêu và mặt gối, có đẹp tới khéo léo thiết, nhưng không thấy ngụ cái tinh-thần đặc biệt gì của nữ-lưu mình, và lại cũng không có chỗ phở-thông thích dụng, là chỗ cốt yếu nhứt trong công-nghệ.

Ài sao tôi không biết, riêng cái quan-niệm và cái hy-vọng của tôi về nữ-công, là mong muốn chị em ta làm sao, bất cứ chế-tạo hay bất chước, cũng nên ngó về chỗ thiết-tế và thích-dụng với đời, thì mới là cái nữ-công có lợi ích, có giá trị. Nếu chỉ có làm ra cái trăm thứ, cốt cho ưa nhìn, mà không có một thứ được việc, thì nữ-công ấy có ích lợi gì đâu.

Đời này mỗi thứ gì cũng phải cầu lấy cho có cái mục-đích thiết-tế là đầu trước hết, thứ nhứt

MỘT SỰ BẤT NGỜ

Việc cứu-tê đã thành mà bỗng hoại

Hồi 4 giờ chiều ngày thứ hai, 23 Mai 1932, ban Trị-sự hội Nam-kỳ Cứu-tê nạn dân có nhóm lại tại hội-quan ở đường Lucien Mossard, Szigon, để bàn tính về việc cứu giúp đồng bào ở mấy tỉnh phía Nam Trung-kỳ bị bão hôm bữa 4 Mai mới rồi.

Khi qui ông Nguyễn-vân-Củ, Bùi-thế-Xương, Hồ-văn-Kinh, Nguyễn-văn-Sâm, Trần-văn-Khà và Nguyễn-đức-Nhuận tựu đủ rồi, ông Hội-trưởng hội Cứu-tê liền đem bức thư của quan Khâm-sứ Trung-kỳ và Triều-đình Huế gửi vào cho quan Thống-đốc Nam-kỳ, đọc cho các hội-viên nghe, cho biết trận bão ấy nó làm chết người hại của là thế nào.

Ông Hội-trưởng đọc hết bức thư rồi, lại cho hay rằng quan Khâm-sứ Trung-kỳ có gửi vào một tập số lạc-quyền xin nhờ anh em trong Nam-kỳ quyền giúp.

Ông Hội-trưởng bèn nhắc lại việc hội đã gửi 5.000\$ ra hôm trước, bây giờ chỉ tính gửi thêm 3.000\$ nữa mà thôi, chứ còn việc mở cuộc lạc-quyền trong hội này sợ e không có kết quả tốt được. Tuy vậy, hội Cứu-tê cũng xin từ nay trở đi, bất kỳ là hội nào, hoặc phước thiện, hoặc ái-hữu, hoặc tương-lễ, hoặc thể-thao v. v. . . nếu có bày ra cuộc chi vui để lấy tiền mà làm nghĩa thì xin vui lòng cho hội Cứu-tê biết, để cho hội tán thành vào cho có kết-quả tốt.

Nhơn trong khi bàn việc ấy, có nhiều ông tỏ ý rằng nên phải người trong Hội đi ra tới tận nơi quan-sát sự thiệt hại

là nữ công của ta, đang mong mỗi mở mang cho rộng ra để làm cái thang chức-nghiệp mưu-sanh cho chị em ta đây, lại càng cần có thiệt tế hơn nữa. Thế mà thấy nữ-công đã phò bày ra trong Hội-chợ, thiếu hẳn chỗ thiệt dụng, cho nên tôi muốn chê vậy. Chắc có nhiều người cũng đồng ý với tôi.

Chê, tức là có ý khuyến khích, và không phải chê nghĩa là làm mất hết cái cảm giác tốt tươi với cái tài hay nghề khéo của chị em đã phò bày ra đó đâu.

Có đều trông mong chị em ta, ai là người sốt sắng về nữ-công, về chức nghiệp của mình, thì nên ngó về chỗ thiệt tế, và nên tập rèn cái óc sáng tạo một chút. Để sang năm hay sang năm nữa, có đấu-xảo nữ-công, những món đồ của chị em làm ra, người ta có thể vui mừng được thấy nó đặc dụng cho đời ít nhiều. Phong-trào phụ-nữ nổi lên mấy năm nay, mà đã có cái kết quả hiển nhiên ở Hội-chợ mới rồi, thì tôi chắc từ đây cho tới ít năm nữa, sao chị em cũng chuyên về mặt nữ-công thiệt dụng, chứ không chuyên chuộng mấy sự lí mỉ bên trong, hầu nháng bề ngoài như bây giờ vậy nữa.

A. Đ.

(Đuốc-nhà-Nam 17-5-32).

rồi sẽ cứu giúp; cả bàn hội đều cho là phải, và định xuất tiền của hội ra trên một trăm đồng làm lộ phí cho người chịu đi.

Nói đến sự đi thì lại không có ông nào chịu hết, ông nào cũng nói mắc việc nhà, khi ấy ông Nguyễn-đức-Nhuận, Bôn-báo chủ-nhiệm, bèn đứng lên nhận lời đi giùm cho hội, nhưng tình nguyện tiêu tiền nhà chứ không lãnh trên một trăm đồng lộ phí ấy. Cả bàn hội bằng lòng và cảm ơn ông lại hứa sẽ xin giấy xe lửa khứ-hồi với nhà nước cho ông đỡ tốn.

Việc mới bàn soạn như vậy, ông Nguyễn-đức-Nhuận chưa lên đường, thì kể qua bữa 28 Mai, ông Hội-trưởng tiếp được một bức điện-tin phản-đối việc ấy của mấy người ở Phan-thiết gửi về, ông bèn mới nhóm lần nữa.

Sớm mai 28 Mai, hồi 8 giờ, hội Cứu-tê nhóm tại nhà ông Huyện Nguyễn-văn-Củ, có các ông: Nguyễn-văn-Củ, Bùi-thế-Xương, Hồ-văn-Kinh, Nguyễn-văn-Sâm, Nguyễn-đức-Nhuận.

Mở hội, ông Hội-trưởng đọc bức điện-tin như vậy:

*Phan-thiết n° 386 mois 54, départ le 23/5/32 à 17h 15.
Nguyễn-văn-Củ, President Comité secours calamités publiques Saigon.*

Accueillons avec profonde reconnaissance nouvel envoi délégué votre comité vers sinistres Sud-Annam mais vous prévenons que désignation Nguyễn-đức-Nhuận Phunutanvan sera unanimement désapprouvée par population ici qui se solidarise avec celle Cochinchine pour réprover ses manoeuvres dans dernière Kermesse bienfaisance — Représentants familles sinistrées: Hotabang, Nguyễn-xuân-lạc, Huỳnh-vân-Ngô, Ung-vanman

Coi bức điện-tin đó thì bốn người ký tên, nói rằng thay mặt cho đồng-bào bị nạn ngoài ấy đó, lấy cơ việc Hội-chợ vừa rồi mà phản-đối ông Nguyễn-đức-Nhuận, nên không chịu tiếp rước.

Chẳng biết cái cơ trong Hội-chợ vừa rồi là cơ gì? Đây chắc có những kẻ xấu bụng vận-động cho ra việc này mà bốn người đó đã làm nghe lời họ.

Sau khi nghe bức điện-tin, cả bàn hội ai cũng ngạc nhiên cho cái thái-độ của 4 người ký tên đó. Như vậy là tỏ ra khinh Hội-đồng Cứu-tê Nam-kỳ chang ra chi. Và chẳng ông Nguyễn-đức-Nhuận là Thủ-biên của hội, hội phải đi, chứ có phải là thay mặt cho cả đàn Nam-kỳ đâu mà hồng nói vậy nói khác. Bức điện-tin ấy thật đã tỏ ra họ là không biết việc.

Cả hội đều lấy làm căm-tức cái cử-chỉ ấy, bèn quyết-định lại như vậy:

Số bạc 3.000\$ định gửi thêm ra bữa trước, nay rút lại, không gửi nữa; và nếu có các cuộc hát xường làm phước sau này, thân được huê-lợi bao nhiêu cũng không gửi ra giúp nạn dân ngoài đó mà sẽ bỏ vào các cuộc từ-thiện khác.

Hội lại định sẽ bày tỏ việc này cho Chánh-phủ Nam-kỳ biết và cũng sẽ đánh điện-tin cho quan Khâm-sứ Trung-kỳ để ngài xét đoán.

Hội Cứu-tê Nạn-dân Nam-kỳ định làm như vậy là để trừng-phạt cái thái-độ không chánh đáng của bốn người xưng mình là đại-biêu đó. Trừ ra khi nào đủ chứng cứ tỏ ra cái điện-tin ấy là bởi có kẻ nào nguy-mạo thì hội mới châm-chước lại mà thôi.

Một việc cứu-tê đã thành mà bỗng hoại, ấy là tại ai, kẻ đó sẽ chịu trách-nhiệm.

MỘT VẾT THU'ONG CỦA LÒNG TÔI

Ngồi bên rừng, nhác thấy con chim nhỏ bị một vết thương, lạc loài bay khỏi, thì ta động mỗi thương tâm. Ngồi trong nhà, tay tựa trán, chợt nghĩ tới mình mới hai mươi tuổi, mà đã ra người bỏ vợ, thì ta không khỏi đau lòng, buồn bã. Than ôi! Hình như chẳng khác số-phận con chim kia, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, mà ta đã bị một vết thương trên bước đường thế-sự!

Nhưng, không. Nguyễn-nhơn vết thương của con chim và của ta khác nhau. Con chim bị thương là bởi một người khác muốn ăn thịt nó, bần nó. Còn vết thương của ta, là tự ta làm ra. Ta phải làm, làm cho được. Cái tuổi trẻ của ta ngày nay quá yêu mến Thần-tự-do của ái-tình. Ta thờ nó. Không phải ta thờ nó một cách ngu dốt, mờ-mịt, nghĩa là mới nghe một cái thuyết nào nói về tự-do, hoặc thấy một người nào thiệt-hành cái chủ-nghĩa tự-do mà ta a-dua bắt chước như bọn người thường thấy ngày nay, cái buổi bán khai của nước nhà, trong lúc cái mới cái cũ đương quay cuồng vật lộn nhau, hơn thua, phải trái, chưa phân biệt.

Vào cái tuổi hai mươi như ta, tánh nóng nảy, hăng hái thì nhiều, học-thức, kiến-vấn, lịch-duyet còn thiếu sót. Song cũng cố công tìm kiếm xem xét, suy nghĩ, lọc lựa, cân-nhắc nhiều lẽ, ta thấy tự-do về ái-tình là một chân-lý. Một vài đoạn kết-quả chẳng hay mà có người đã cho rằng ở nó sanh ra, là bởi nơi cái bọn không biết cách thờ nó mà thôi. Tức là những bọn a-dua mà ta đã dẫn ra ở trên đó. Ngó-nghe, tự ngộ

nhận mình là tân-nhân-vật, họ dám mượn cái biểu-hiệu tự-do về ái-tình mà làm những điều lỗ-lãng, quàng bậy thuộc về đức-tinh của họ.

Thần-tự-do của ái-tình! Người đã tạo ra bao cuộc sanh-thú trên đời của những cặp giai-nhơn tài-tử biết tôn-trọng và thờ người. Vì người mà ta thấy họ cùng nhau ngày vui sướng, hăng hái, ra công làm việc, tiến-hành cho tới cái mục-dịch của họ. Cái mục-dịch tốt đẹp, mỹ-mãn có thể làm trọn cái phận sự hay cái thiên-thức mà họ tưởng-tượng trong nào họ. Vì người mà ngày ngày họ xan xẻ êm đềm bao điều tình-tử để khuấy-khỏa nỗi cực nhọc, di-dưỡng cái tinh-thần, nhuệ-khí, tóm lại là cái sức tiến-thủ buổi hôm sau. Cũng vì người mà cái kết-quả về sự kết-hiệp của họ rồi sẽ tạo thành những đứa con phần nhiều là mạnh mẽ, thông minh và sau này cũng giàu tánh tự-do như họ bây giờ. Ta thử phác họa ra một xã-hội mà dân chúng đều sung sướng hòa vui, ngày ngày chẳng ngớt, hăng hái mong trọn cái mình gọi là phận-sự hoặc thiên-chức; một xã-hội mà dân chúng đều hưởng được cái sanh-thú ở đời; cái xã-hội mà nòi giống khi hiện tại, lúc tương-lai đều mạnh mẽ, thông minh, thì ta cho cái xã-hội đó ra sao?

Thần-tự-do của ái-tình! Tôi thế-kỷ thứ XX này mà dân-tộc Việt-nam phần đông còn không biết người là gì cả!

Tôi sanh vào một làng gần thành-phố Hanói, cái thành-phố

đã có tiếng là nơi văn-vật trên dải đất Đông-dương, mà tôi còn bị giam-hãm vào cái khuôn khổ của tục « lấy vợ sớm—người vợ đó mình chưa hề quen biết gì hết ». Cha tôi mất khi tôi mới 10 tuổi. Tôi năm 13 tuổi (năm 1923), mẹ tôi hỏi vợ cho tôi. Điều thứ nhất, để giúp đỡ công việc nhà. Điều thứ hai, bả nghĩ như vậy là trọn được phận sự với cha tôi, người đã quá-cổ; vì bả đã lo nuôi tôi, cho tôi học hành mong sau này nên người hữu-ích cho nhà tôi, và lo việc vợ con cho tôi, tóm lại cái chương-trình đó, theo với trình-độ tri-thức của phần đông các cha mẹ ở xứ ta vào hồi thế-kỷ trước, gọi là đã dựng con nên người rồi. Một điều nữa là bả có ý muốn tự-tôn, tự trọng mình, giữ cái mà làng xóm gọi là « vinh hạnh », nghĩa là bả chẳng phải để con mình lớn mà chưa có vợ con gì cả. Con lên 13 tuổi, theo ý bả đã gần lớn rồi!

Tôi rất kính trọng và cảm-động cái ý tưởng của bà mẹ tôi về điều bà muốn gây dựng tôi nên người. Song trong những cách hành-vi để tới cái mục-dịch hay đó, cách lấy vợ cho tôi (trái hẳn sự tự-do về ái-tình của các dân-tộc văn-minh ngày nay, tức là trái với chơn lý) thì bây giờ, tôi rất phản-nân, ân-hận.

Hồi đó tôi còn cắp sách tới lớp tư, lớp năm các trường tiểu-học; còn nũng nịu bà mẹ để xin tiền ăn bánh, không được tiền thì còn mếu, rướm nước mắt, khóc. Tôi còn nhớ một buổi đi học về, bị mưa. Ông chủ phải thay quần áo và tắm cho tôi ở ngoài sân. Mà

PHU NU TAN VAN

đồng thời, vợ tôi đương nấu cơm trong bếp! Cái tuổi đó, tôi có biết việc vợ chồng là thế nào đâu! Có biết ái-tình là gì đâu! Mẹ lấy vợ cho thì biết vậy, hiểu gì mà hồng kháng-cự, bằng lòng với chẳng bằng lòng? Không nói quá, ở với nhau có tới 3 năm mà chẳng ai thấy vợ chồng tôi nói chuyện với nhau bao giờ! Tôi năm tôi 17 tuổi, vợ tôi mười chín, có sanh được một đứa con gái. Đứa bé cũng được mạnh. Song tôi xét sự giao-cấu sớm quá như vậy thiệt không hợp với vệ-sanh chút nào cả. Mà đứa bé đó chỉ là kết-quả của dục-tính mà thôi. Tôi xin nói rằng ngày một lớn lên thì tôi đã thấy với vợ tôi, một thứ ác-cảm riêng nó cũng theo với tuổi tôi mà to ra. Mỗi ác-cảm đó, nay tôi mới biết tìm ra những manh-mối của nó.

a) Nơi trình-độ tri-thức không cân nhau: vợ tôi là một người quê mùa, không biết một chữ a.

b) Tính trái nhau: khi nói chuyện, tôi hết sức tìm những câu tâm-thương, rõ ràng, dễ hiểu, hoặc muốn xan-xẻ cái tình yêu, hoặc khuyên bảo dạy dỗ, nhưng vợ tôi không nhận ra gì hết. Không biết mô-tả cái tình yêu thương nhau. Có khi tôi dễ lòng thương vợ tôi cũng chẳng biết lòng cho.

c) Tính không hợp nhau: vợ tôi có tánh làm biếng. Không biết vệ-sanh là gì cả.

d) Cách ăn ở với mọi người trong ngoài, đều khuyết - điếm lắm lắm.

e) Không có chức-nghiệp gì có thể tự nuôi thân một cách đúng đắn.

f) Về phần sắc, xoàng quá.

Mục-dịch việc lấy vợ lấy chồng là để tìm cái ái-tình. Cái ái-tình của đôi bạn trai gái biết cách tự

do gây nên, có cái mãnh-lực sản sanh ra bao cái kết-quả tốt đẹp mà tôi đã kể ra ở trên.

Đến như câu chuyện sanh-hoạt, tình-thế của vợ chồng tôi, cũng đã kể ra, thì tuyệt không có ái-tình. Không có ái-tình thì không thể nhận là vợ chồng được. Người ta ai cũng cần phải có ái-tình để tô-điểm cho cái sanh-thú của đời mình và trọn phận-sự với xã-hội. Vậy tôi phải tìm ái-tình. Tôi phải bỏ người tạm gọi là vợ tôi từ trước tới nay. Tôi tìm người khác được in như điều sở nguyện của tôi; chúng tôi biết thương yêu nhau để chung nhau cái đời sung-sướng và cùng tiến thủ tới một mục-dịch đã chọn lựa.

Không phải chỉ riêng những người có học-thức chút đỉnh lấy nhau mới có cái ái-tình đâu. Người vô học cũng tìm thấy ái-tình (song cái ái-tình của họ không được tuyệt-mỹ như phái trên. Lễ cổ nhiên). Miền là chí-nguyện của hai người được hợp nhau, cái trình-độ tri-óc được tương đương nhau, tức như cái cân cân hai bên có đều nhau mới được mực được.

Bỏ vợ, tôi không để cho người vợ đó quá chịu sự đau đớn của cái vết thương chung của chúng tôi. Vì cái vết thương đó, đối với người vô-học mờ-mịt, có thể gây nên điều thất-vọng cho họ. Mà những tấn-thâm-kịch vô-tình, bởi sự ngu-dại của họ chẳng khó gì rồi sẽ sanh ra. Tôi lại phải tìm cách gián-tiếp để cho họ tự an-ủi mà tìm lấy cái ái-tình của họ. Còn đứa con nhỏ thì ở với bà mẹ tôi.

Vậy là xong cái hành-vi của tôi để mong tìm Thần tự-do của ái-tình ma thơ. Nhưng trông lại quá khứ, tôi chẳng khỏi chẳng thờ dài một tiếng, nhớ lại vết

thương mà mình đã bị từ hồi hai mươi tuổi.

PHƯƠNG-LAN

Lời tòa soạn.— Đàng bài này, chúng tôi có ý nhận cho cái việc làm của người con trai đã làm đó là không hại gì tới luân-lý. Vợ chồng lấy nhau đã không bởi chí-nguyện của hai người, sau đến ở chung với nhau, lại không đồng ý, như thế, trong gia-đình chẳng có gì vui vẻ hết. Nếu rời nhau ra mà mỗi người đều tự tìm lấy hạnh-phước được, thì lý-dĩ là hơn.

Nhưng đời nay có thứ đàn-ông bạc-tình, ham mới mới cũ, vì sa-mê hoa tưởng liễu ngộ mà bỏ vợ bỏ con, thứ đàn-ông ấy thì chúng tôi lại phân-đối, họ không có thể quên cái lễ trong bài này để tự-giải được.

Một đứa con trai 13 tuổi, đã biết gì đâu, sự cưới vợ cho nó là sự do người trên ép buộc, thì về sau đâu có hề nào, nó không chịu trách-nhiệm. Chớ còn một người đã khôn lớn, có học-thức, có đủ quyền tự-do chọn-lựa lấy đời bạn, vậy mà ở với người vợ này một lúc, chớ rằng không vừa ý, bỏ đi kiếm người vợ khác, thì có đáng đâu? Vợ đâu mà có lẽ nhiều được như thế? Hạng người này là làm giặc giữa xã-hội, không có phép phân bì với anh chàng 13 tuổi đó.

Kim-Lai đình-bản

Bên-báo mới tiếp được bạn đồng-nghiệp Kim-lai Tạp-chí gửi lời này cậy đăng, chúng tôi xin đăng liền lên đây; hẳn các bạn độc-giả thấy qua tin này cũng phải lấy làm ngạc nhiên như chúng tôi vậy.

Kim-lai Tạp-chí mới ra đời được năm tháng, nay đã phải đình bản, thiệt là một việc đau đớn riêng cho Kim-Lai, mà cũng là một tin buồn cho báo giới.

Vì còn một tuần lễ nữa, chúng tôi mới có thể ra số báo riêng để bày tỏ cái tình-thế khó khăn của Kim-Lai và những nguyên-do đình-bản, cũng là cách chúng tôi sẽ xử-trí để độc-giả trả tiền trước khỏi thiệt thòi, nên nay xin có mấy lời tuyên-cáo trước để các bạn thân yêu của Kim-Lai khỏi mong đợi. K. L. T. G.

Cũng lại phụ-nữ tự sát!

Hai cô giáo quyền sinh

Lâu nay trên tờ báo này chúng tôi đã thường phân-đối cái nạn tự sát của chị em, nhưng gần đây hình như cái nạn tự-sát nó đã thành ra một chứng-hình truyền-nhiệm, không có sức gì mà ngăn cản nó nổi.

Đối với hạng người quê mùa bất học, vì uất ức một sự gì mà quyền sinh, thì cũng còn dễ hiểu và thương hại cho họ, chớ đối với hạng người có học-thức ít nhiều, làm tới bức cô giáo mà mỗi khi có sự giận dữ tức mình cũng cầm dao cắt cổ, đâm đầu xuống sông, thì thật là khó hiểu và đáng trách quá.

Mới rồi thật chúng tôi rất lấy làm đau đớn mà thấy hai cái tin tự sát đăng trong báo *Đuốc-nhà-nam*, vậy xin mượn đăng vào đây để độc-giả rõ.

Một cô giáo cắt vú và cắt cổ tự tử

Tỉnh Cao-băng ngoài Bắc ta hồi đầu tháng này phát-sanh ra vụ một cô giáo tự tử một cách ghê gớm quá, không ai hiểu cô ức uất vì chuyện gì mà tự hủy mình đi như thế.

Con đường Nước-hai ở châu-thành Cao-băng, có nhà hai vợ chồng ông giáo My đều đi dạy học cả, và đã có 5 con, vốn là một cái gia-đình dễ huê vui vẻ lắm.

Thỉnh linh trưa hôm 7 Mai năm ngày thứ bảy, cô đi dạy học rồi về ăn cơm, ăn rồi vô phòng trùm mền nằm ngủ. Chính là khi trùm mền đó, cô lấy dao cắt cổ, máu chảy ra linh láng, và ướt đầm cái áo cô đang bận trong mình. Cô thấy ướt áo thì kêu bà mẹ vô thay áo giùm cho.

Bà mẹ vô lật mền ra thấy cổ của con đã đứt một nửa, đầu và mình sắp rời ra, mà máu trong cuống họng vẫn tuôn ra như xối. Bà sợ hết hồn, chạy ra kêu chồng cô là ông giáo My vô. Ông chồng vô, la trời kêu đất, rồi cởi áo của vợ ra coi, thì thấy hai đầu vú của cô đã đi đâu mất, mà máu cũng đang còn nhỏ giọt. Té ra cô tính cắt đầu vú để mà tự tử, nhưng thấy cắt đầu vú rồi mà chưa chết, nên cô mới cắt cổ sau đó.

Lúc đó, bà mẹ thay áo cho cô vừa xong, thì cô tắt hơi, mới 35 tuổi, để lại 5 đứa con thơ.

Thật là một chuyện tự tử ghê gớm!

Giận chồng chẳng? Chán đời chẳng? Nguyên-nhơn vì sao chưa ai biết.

Cô giáo Ty đâm đầu xuống cầu Bình-lợi

Xác trôi về tới Lái-thieu là chỗ mẹ cô ở

Cách chừng tuần lễ nay, cô Ty làm ký-lục trường Xóm-củi, bỏ trường đi mất, không nghe tin tức.

Sau khi cô đi ít ngày, ông đốc-học trường Cholon được nhiều bức thư báo tin cho ông hay rằng cô Ty sắp toan tự tử.

Ông đốc bèn báo tin cho sở tuần-cảnh tìm kiếm cô.

Thế mà ngày 19 Mai, người ta được tin cô đã trầm mình tại cầu sông Bình-lợi và thi-hài của cô đã trôi về Lái-thieu là chỗ mẹ cô ở hiện thời.

Được tin buồn, ty giáo-huấn trong Cholon có chung đầu một số tiền đặng điệu tang.

Cứ như lời của một ít người bạn đồng-nghiệp, thì cô giáo Ty chết đây không phải vì ái-tình hay là vì chế-độ gia-đình mà làm cho cô phải chết.

Đó là tại cô nghe lời một tên vô-đạo nào đó lường gạt của cô một số bạc khá lớn, làm cô phải thiếu thốn nợ nần, thua buồn quyết chết.

Có chết rồi là an phận cô, khỏi ân hận việc đời, chỉ thương hại cho 4 đứa con thơ của cô như lũ gà con mất mẹ, không ai dạy dỗ nuôi nấng. Rồi đây, thân phận của chúng nó sẽ trở nên làm sao?

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon.

Sách hữu ích nên mua

1. Vậy muốn biết phận sự Hương-chức phụ tá quan Biện-lý ra thế nào? Thì mua *Tuần tra pháp lý* của ông Võ-văn-Thom.

Giá mỗi cuốn 2500
Tiền gửi 0 17

AI muốn mua xin đi nơi nhà in An hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ.



BÀI VĂN CỦA ĐỒNG BÀO DỰ HỘI-CHỢ PHỤ-NỮ TẾ ANH EM BỊ NẠN BẢO LỤT MIỀN NAM TRUNG KỲ HỒI 01!

Trời cao ác thật, kiếp dân sanh đến thế chưa tha!
 Nước tổ tội gì? Cảnh tang-hải trông qua càng ngán!
 Suốt muôn dặm mặt mờ lần khi oán, gió đưa tiếng qui, khóc dội non xanh!
 Chân ba năm liền tiếp chuyện thương tình, đức hiện hồn ma, cháy loé ngọn cỏ.
 Vết đau đớn hãy còn trơ miệng đó, Tin đoạn-trường lại tới xé gan đây!
 Mộng ba mộng bốn Mai này, ngọn gió sát nhọn đầu thổi tới,
 Phan - ri Phan - rang còn nữa... người hao vật chết biết bao nhiêu.
 Ôi than ôi!
 Lượn sóng đập diều, Trận mưa tắm tá.
 Đá bay cây ngã, Ghe dạt thuyền trôi.
 Nghĩ thương ai cát đập sóng vùi, Nghĩ thương kẻ nhà tan cửa nát.
 Biển gập phau phau làn sóng bạc, tìm đâu thấy nắm xương rơi?
 Trời sấm ám ám cụm mây đen, có phải là hồn xiêu lạc?
 Ai không mẹ, không cha, cô, di, chú, bác,
 Ai không nhà không cửa, không làng, nước, vợ, con;
 Giặc ngàn năm thói đánh vạ là ngon,
 Cối trâm tuổi biết lòng còn hận bậu.
 Đầu bạc rắng long, mẹ cha ai báo hiếu?
 Tay mềm chun yếu, con vợ ai phụ tri?
 Nắng phủ mưa vây, cửa nhà đâu nương náu?
 Thiếu cơm rách áo, tiền bạc đâu sắm sanh?

Trời cao hỡi có thấu cho tình!
 Người chết biết là không nhắm mắt
 Chúng ta này:
 Trời Nam đất Bắc,
 Kẻ chết người còn,
 Một giải nước non,
 Ngàn năm chung tộc!
 Đã là người đầu óc,
 Ai không dứt ruột gan?
 Rượu ba tuần giọt lệ pha chan,
 Hương một nén tâm lòng xin tỏ.
 Đuổi theo chiu gió, hồn ơi, chứng lấy lòng đây!
 Góp sức ra tay, cấp nạn xin nguyện cùng đó!
 Hỡi ôi! thương thay!
 NHƯ HOA

Đi xe lửa vào Nha-trang
 Nhắm tới Nha-trang thẳng một lèo,
 Đường dài, dặm thăm máy xe kêu.
 Non sông bốn mặt nhìn xoay cả,
 Cây cỏ hai bên ngỡ chạy theo!
 Man mác mây đầu trời cuộn núi,
 Âm ý sóng hạn bờ kẻ đèo.
 Trò đời lịch duyệt đầu chưa lấm,
 Mắt thấy tai nghe cũng ít nhiều.

Dạy học trường «Khai-tri» ở Tourane cảm-tác.
 Lăn lữa Đà-Thành bốn tháng nay,
 Đốc lòng «Khai-tri» đóng vai thầy.
 Đã từng trông đánh chuông khua dậy.
 Nên phải ngày chằm tối giữ, rày!
 Gặp hội Á, Âu chung họp lại.
 Mong giông Hồng, Lạc về vang thay.
 Bức gương mô phạm hằng soi mãi,
 Diu dắt con em buổi đại ngày.
 Bích-Hồ
 HOÀNG-PHŨ-DỊCH

Học trò dốt xoay nghề
 Nghĩ dốt như tôi mới cực kỳ,
 Sách đèn đàn đũa nữa mà chỉ!

Dịch-tê, (1) viết chậm còn quên số; (2) An-giêp (3) làm luôn vắn hồ si. (4) Duyên với vắn-chương duyên đã lờ,
 Nợ cùng thân-thể nợ còn ghi.
 Xếp nghiên bút lại, xoay nghề khác,
 Nghề khác phong-lưu cũng một thì.
 D.T. NG. (học-sanh Vientiane)

Thất-nghiệp
 Tay làm miệng mới có ăn,
 Ngồi không đâu để ấm thân được nào!
 Vừa gặp buổi phong-trào kinh-tế
 Khủng-hoảng này thêm hệ cho dân!
 Bao nhiêu người mất số mần,
 Ai đây cũng chịu số phần đờ-dang.
 Đã mười mấy tháng trường lưng lạnh,
 Nổi cơ-hàn càng chạnh cho thân,
 Đói no đã trải mấy lần,
 Một mình thôi cũng tiện-tần cho qua.

Này em đại, mẹ già ai liệu?
 Nợ con thơ, vợ yếu ai nhia?
 Chỉ trông nhờ cậy vào mình,
 Mà mình thất-nghiệp biết vin nơi nào?
 Thân chỉ khổ phải sao chịu vạ,
 Bước phong trần nương cậy vào ai?
 Đã đành eam chữ hết tài,
 Hàn ôn chẳng nộ, đầu nài nhượ vinh?
 Thôi thì dẹp sự-kinh một góc,
 Quay về làng cấy thóc, trồng khoai;
 Tắm thân vất-vả bao nài,
 Tay bần, chơn lấm ngày ngày cũng xeng.
 Thấy tình cảnh mà lòng bất chán,
 Trông đến người lại ngán phận ta
 Người sao yên cửa, yên nhà?
 Còn ai vùi-giập như hoa giữa đường!
 Thân còn phải tha phương trôi nổi,
 Nợ áo cơm dành lời với ai...
 Đường đời đi tới còn dài,
 Công tai, công mắt, bắt tài hồ không?
 Thời mau vác cuốc ra đồng...
 CAO-THANH-VÂN
 (Rạchgiá)

(1) Dictée (2) Tức là chữ «S» thêm sau nom số nhiều. (3) Algèbre. (4) Tức là «Signes».

Một người tây Doan bị đánh.

Mới rồi con trai của quan tỉnh-trưởng Văn-nam là Long-Vân đi du học bên Pháp về đến bến Hải-phòng bèn đem rượu đồ lên cho mấy người làm Doan (Douanes) xét. Có một người tây xét đồ hỏi: «Đồ này của con heo nào đây?» Công-tử Long-Vân nghe hỏi cách vô lễ như vậy thì nổi giận liền nhẩy lại đánh người tây ấy. Mấy người kia liền áp bắt cậu, công tay lại và dặt về bót.
 Khi quan đốc-lý Hải-phòng hay tin ấy liền dạy thủ công-tử ra, và nghe như lời tại người tây Doan, nên Tòa cũng không buộc tội công-tử nữa.

Cu-li xe kéo làm reo.

Mới rồi quan chủ-tỉnh Giadinh định tăng thuế thông hành (permis de circulation) của bọn xe kéo mỗi năm là 1\$ chứ không phải bốn năm một đồng như trước kia vậy nữa. Bọn cu-li xe đều làm reo hết thảy.
 Qua tuần lễ sau, không biết quan chủ tỉnh Giadinh có sụt giảm chí không, mà lần lần thấy bọn ấy xách xe đi kiểm mới lại, đến nay đã gần đủ số như trước rồi.

Năm Sơn vào khám.

Trong cuộc Chợ phiên tại huê-viên Toàn-quyền hôm ngày 19 tháng trước để lấy tiền giúp cho anh em thất nghiệp và hội trừ bệnh lao, có năm Sơn ở Cholon là tay võ nghệ cao cường đã đoạt được chức vô-dịch về nghệ võ trong cuộc Chợ phiên ấy. Bữa 3 Mai vừa rồi, năm Sơn lại gây lộn và đánh người nên đã bị bắt giam vào khám. Nghe nói năm Sơn cũng là tay du côn có tiếng ở Chợ-lớn.

Vụ đánh hương-chức.

Có hai người lính ở sở san-dầm Giadinh coi việc tìm bắt xe máy gian, bữa kia gặp một vị hương-chức ngỡ là kẻ bất lương nên bắt lại tra hỏi và đánh đập đến đổi mang bệnh. Vị hương-chức nọ liền thưa tới Tòa.
 Mới rồi Tòa lấy lễ công binh kêu án hai người lính kia mỗi người 15 ngày tù treo.

Lễ cầu siêu ông P. Doumer.

Hồi 7 giờ sớm mai ngày thứ năm 12 Mai 1932 tại nhà thờ đức chúa Bà Saigon có bày ra một cuộc lễ cầu siêu cho quan Tổng-thống Doumer.
 Các viên chức ở các sở công Saigon đều dự cuộc lễ này rất đông.

Con gà bốn cẳng.

Hôm rày thiên hạ đồn ở trong vườn thú Saigon có nuôi một con gà 4 cẳng. Việc ấy quả có thiệt như vậy và con gà quái lạ ấy chính của M. Nguyễn-đức-Sơn đem cho vườn thú Saigon nuôi đó.

Vô ý giết người.

Mới rồi, báo Sài-thành có đăng tin rằng có một người bị bắt vào bót Mật thám Saigon được ít ngày kể hôm lia khỏi xác. Vợ người ấy nóng lòng quá, liền làm đơn đưa đến tòa mà kiện. Quan thầy thuốc mổ thấy người kia ra, thấy dấu vết bị đánh còn rằn rẳng, nên hôm 6 Mai quan Bồi-thẩm Lavau đã dạy bắt giam một viên Thanh-tra mật-thám Tây và

một người lính Annam về tội vô ý đánh chết người trong khi thừa hành công vụ.

Sét đánh chết giữa đường.

Hồi 3 giờ chiều ngày 9 Mai, Nguyễn-thị-Danh, 27 tuổi, ở làng Tân-sơn nhì (Giadinh) đi chợ về đến làng Tân-sơn nhứt (Giadinh) bỗng bị sét đánh chết. Thị-Danh có thai được 2 tháng.

San-dầm Giadinh hay tin có đến nơi xem xét rồi cho phép thân nhơn đem tử thi về chôn cất.

Thêm một cái hình đồng.

Qua lãnh sự Huế-kỳ ở Saigon mới hiến cho Thành-phố Saigon một cái bán tượng (buste) bằng đồng đỏ của ông Washington để dựng tại miếng đất trống trước dinh quan Thống-đốc Nam-kỳ.

Tiệc đãi hai bà Đại-biêu.

Hồi 5 giờ rưỡi chiều ngày thứ tư 11 Mai, hội Trung-kỳ Ái-bưu ở Saigon có bày một tiệc đãi hội quán để đãi hai bà nữ Đại-biêu Trung-kỳ vào Nam dự Hội-chợ phụ-nữ là bà đốc Xương và cô Anna Hồi rất long trọng.

Sụt hơn bốn triệu đồng.

Ba tháng đầu năm 1932, sở Thương-chánh, Bưu-điện và Bách-phần trong cõi Đông-dương chỉ thu vô được có 15.735.708\$ bạc thuế, so sánh với thời-kỳ này hồi năm ngoái thì sụt hết 4.184.199\$.
 Riêng về khoản thuế Thương-chánh ở Nam-kỳ, thì ba tháng đầu năm nay, chỉ thu được có 6.414.184\$ sụt hơn ba tháng đầu năm ngoái tới 2.820.120\$. Coi đo đủ biết việc buôn bán ra vào ở xứ ta đầu năm nay kém sút hơn các năm khác nhiều lắm.

Quan Toàn-quyền vào Nam.

Sau khi quan Toàn-quyền Pasquier cùng quan Khâm-sứ Châtel và các quan Nam-triều làm lễ khánh thành cái cầu đức bắc ngang đoi biển Lang-cổ gần đèo Hải-vân rồi thì ngài đi thẳng vào Nha-trang, đến nơi ngày 20 Mai, hồi 8 giờ lạy.

Trộn buổi sớm mai ngày 21 Mai, ngài đi quan sát các tỉnh phía Nam Trung-kỳ bị nạn bảo lụt hôm 4 Mai mới rồi. Trưa lại ngài dùng cơm tại Phanhiết, rồi về đến Saigon hồi 10 giờ sớm mai ngày chửa nhật 22 Mai, có các quan văn võ tiếp rước và linh tráng canh gác phòng bị nghiêm- ngặt lắm.

Ông Thượng mất tiền.

Chắc ai cũng biết rằng hội «Thượng công qui tế hội» để trông nom lăng miếu Lê-Tả-quân ở Giadinh, có tiền bạc rất nhiều, đến 10 hay 12 ngàn đồng của thiện nam tín nữ quyên cúng.

Cứ theo tin các báo thì mới rồi ông Huyện Nhiêu là Hội-trưởng hội ấy đã để đơn kiện viên Từ-hàn kiêm Thủ-bồn của hội, đã xài lạm tiền bạc của Ông hết rồi, thành ra đến ngày vía Ông năm nay cũng không còn tiền mà cúng nữa. Người Thủ-bồn cho hội đây là M. Mai-vân-Lâm hiện đang làm việc tại Tòa-bổ Giadinh.

Để coi việc này Tòa xem xét và phân xử ra sao, Bồn-báo sẽ cho độc-giả biết.

Con ông phủ Đạt bị bắt cóc.

Ông Trần-phát-Dạt là người Nam-kỳ ra Bắc làm việc đã lâu năm. Nhà ông ở tại số 12, đường phố Nhà thờ (Hà Nội). Ông có 2 con, đứa lớn được mười mấy tuổi đang học tại trường trung học Albert Sarraut, còn đứa thứ nhì mới năm 4 tuổi, tên là Trần-phát-Phú.

Chiều hôm 8 Mars, sau khi ông Trần-phát-Dạt dẫn cậu Phú đi dạo thành phố về, để cậu đứng trước nhà chơi, còn ông vào trong hút thuốc, đến chừng trở ra, thì cậu Phú đã bị ai bắt đi rồi.

Ông Trần-phát-Dạt cho sử mật thám hay, liền phái lính kìa đi kiếm bắt quân gian, nhưng đã hai tháng nay cũng không tìm ra tông tích cậu Phú.

Ông Trần-phát-Dạt có tiếp được nhiều bức thư nặc danh gửi đến diềm chỉ bày bày làm cho ông phải đi tìm kiếm nhọc sức, luống công.

Người ta nói rằng vụ này vì thù oán mà quân cướp bắt con ông Trần-phát-Dạt chứ chẳng phải vì tiền, vì đến nay ông Đạt chưa hề tiếp được một bức thư nào của quân cướp gửi đến đòi tiền hết.

Tặng lương cho các quan.

Vừa rồi có tin chắc rằng sang năm 1933, Chánh phủ sẽ bắt đầu thi-hành tặng lương.

Các Nam quan ngạch Trung-kỳ sẽ được tặng 60l. (sáu mươi phần trăm). Còn các Nam quan ngạch Bắc-kỳ, sẽ được tặng 30l. (ba mươi phần trăm).

Song ngạch Nam quan ở Bắc-kỳ, Chánh-phủ tùy theo công nho mà tặng làm hai hạn, sang năm 1933 tặng một nửa, còn một nửa sang năm 1934 sẽ tặng nốt.

La om vì nóng quá.

Hồi 10 rưỡi đêm 18 Mai, khám đường Hà Nội có xảy ra việc lớn xộn.

Những người tù chánh trị và những người bị án khổ sai chung thân, kêu la hò hét. Lập tức có quan Giám-đốc khám đường là M. Morlevet, quan chánh sở Liêm phòng Bắc-kỳ Arnoux, các viên cô Riner và Arnaud đến nơi, thì đã dẹp yên ngay được.

Số phạm nhân tại khám hiện nay có hơn 1400 người, mỗi nhà phải chứa hơn 400 người. Về mùa viêm nhiệt này, thật là chật chội, hình như vì đó mà tù la, tức là cách bày tỏ cho quan trên biết rằng: « Nóng lắm. » Quan trên định giải nhiều người đi giam nhờ ở khám các tỉnh và giải đi Côn-lôn để cho rộng chỗ.

Hai người Hồng-mao bị bắt.

Khi tàu d'Artaignan ở Marseille qua Saigon, lúc đến bến Singapore, có hai người Hồng-mao lên xuống trốn dưới hầm tàu, để qua Saigon. Chẳng dè lúc tàu d'Artaignan qua tới đây lính xuống xét dưới tàu, bắt được cả hai cậu. Xét ra hai người này là lính sơn-đá bên Singapore, bởi có bắt binh về sự chi đó nên mới kiếm giấy cần-cước giả rồi trốn dưới tàu mà đi vậy. Tòa Saigon kêu án mỗi người 45 ngày tù.

Cái chết ghê gớm.

Hồi 10 giờ sáng ngày 16 Mai có tên Gia, làm cu-li xe kéo ở Sóc-trang vì ghiền á-phiện, lại cũng vì nạn kinh-tế khốn-bách làm không đủ tiền ăn hút nên tính tự vận cho xong đời.

Tên Gia liền đến cầu quây ở đường đi Đại-ngãi, leo lên trên cột dây-thép cao có 50 thước, rồi từ trên nhả mắt buông tay cho rớt xuống.

Thiên hạ thấy vậy, lật đật chạy đến thì ôi thôi, chỉ còn cái xác tên Gia nằm giữa một vũng máu!

Lời cùng chị em

Một công cuộc rất lớn lao như cuộc Hội-chợ phụ-nữ vừa rồi, lại là một công cuộc mới làm lần thứ nhứt, dầu cần thận bực nào cũng phải có đôi điều sơ sót, nhứt là các việc về nhà dẫu-xảo.

Vậy trong chị em có thấy điều chi sơ sót xin chớ vội phiền mà hãy vui lòng cho Bền-báo biết để đính-chánh lại. Kỳ tới sẽ đăng phương danh qui bà, qui cô cho bánh mứt và nhiều món đồ khác, cũng sẽ đăng phương danh qui vị thương-gia nghiệp-chủ đã tặng đồ, hàng hóa và bạc tiền giúp vào cuộc Hội-chợ này.

P. N. T. V.

?

MỚI XUẤT BẢN, CUỐN SÁCH
PHỤ KHOA TẬT ĐỘC

HYGIÈNE ET TRAITEMENT MALADIES,
MALFORMATIONS DES ORGANES GÉNITAUX, DE LA FEMME
của ông thầy-thuốc KIM nhà thương CAILLAY
MYTHO

Vệ-sanh hằng ngày của đàn-bà. Phương-pháp trị bịnh đều chỉ rõ. Tật bịnh các phần vi-ẩn. Hình vẽ đã kỹ lại nhiều.

Đàn-ông xem biết cũng hay.

Từ nay tới 31 Mai 1932
Giá đặc biệt: 1 \$ 00.

Có gởi bán tại Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon từ 4 tới 7 Mai, để lấy hoa-hồng giúp Hội Dục-anh.

LẠI CÓ TRỮ BÁN TẠI :

Nhà thuốc-tây lớn Solirène, Saigon. — Nhà hàng bà Nguyễn-d-Nhuận, 48 rue Vannier (chợ-cũ), Saigon. — Nhà hàng Nguyễn-vân-Trận, 94-96, Boulevard Bonnard (chợ-mới), Saigon. — Nhà in Đức lưu-Phượng, 158 rue d'Espagne (sáu chợ mới), Saigon. Nhà in Nguyễn-vân-Cửu, 13 rue Lucien Mossard, Saigon. — Nhà thuốc-tây Nguyễn-vân-Tri (ngang-gà xe lửa), Mytho. — Tiệm Nữ-Quán, bán cơm tây và cơm anpam (gần bến xe hơi, Cailly). — Nhà thuốc-tây Khương-bình-Tịnh, Cầntho.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Thưa cậu, tôi muốn lắm chớ. . . Ngặt vì cậu làm phước giúp vàng bạc cho tôi đây, biết chừng nào tôi trả lại cho nôi.

— Chừng nào cũng được. Nếu chủ trả không nôi thì thôi, cũng không sao.

— Cha chả, cậu thương tôi như vậy thì tôi cảm ơn cậu quá.

Thượng-Tử cười. Thăng Sang xin gửi vàng bạc lại đó, đừng nó về thừa lại cho mẹ nó hay, rồi xuống nói với bên vợ nó chọn ngày, chừng nào cần dùng thì nó sẽ lấy.

Sáng bữa sau bà tám Hưng xuống khóc mà tạ ơn Thượng-Tử. Chiều lại Hương-hộ Huy lên chơi, chú nói bà sui đã có cho chú hay sự Thượng-Tử giúp cho con rể chủ thành gia thất, rồi chú khen ngợi ân đức của Thượng-Tử vô cùng. Thượng-Tử cười mà nói rằng: « Không có ân đức chi hết. Tôi hãy con Quế với thằng Sang thương nhau, mà vì có cái nghèo, nên không cưới được, bởi vậy tôi làm cho vợ chồng nó thỏa tình, chớ có chi đâu. »

Qua ngày sau nữa, con Quế lên nấu ăn, bộ nó hơn-hở, mặt nó tươi chong. Thượng-Tử biết nó đã hay việc cậu giúp cho thằng Sang cưới nó rồi. Cậu lấy làm vui lòng, rồi cậu lại nghĩ thầm rằng nếu cậu để dành số tiền mua đồ kỷ niệm cho cô hai Hàu ngày trước đó, thì bây giờ cậu giúp được tới năm bảy người nghèo có vợ có chồng.

Thượng-Tử giúp cho tá-diễn tá-thỏ, hoặc cứu nhà nghèo trong xóm trong làng, mỗi năm tốn hao ước chừng vài ngàn đồng bạc. Cậu làm những việc « trái đời » đó, là vì cậu thương con nhà nghèo, lại cũng vì cậu thất tình thất chí nên cậu làm, chớ không phải cậu mong được tiếng khen ngợi. Nhưng mà những người nghèo khổ, đã thọ ơn rồi hay

HÃY HÚT THUỐC JOB

là chưa cùng vậy, đều kính phục mến yêu cậu, tôn trọng cậu hơn quan to, như thần sống.

Sự dân nghèo tôn trọng ấy làm cho mấy người có cửa ở trong làng trong tổng không ưa cậu, đến nỗi họ bày chuyện xấu mà nói gian cho cậu. Thầy Bang-biện-Chí là anh ruột cậu, mà cũng chê cậu là đồ diên. Còn nói gì ông Hội-dồng Thượng, hề ông nghe ai nói lời việc của cậu thì ông gửi đầu la lớn rằng: « Ôi ! thằng đó mà nói tới làm chi. Thứ đồ ngu, nó làm bậy làm bạ ít năm đây tiêu hết ruộng đất của anh Kế-hiền để lại đó chớ gì. Tôi biết trước nên tôi bắt con Mạnh lại, thiệt là hay lắm. Nếu tôi lười-thôi, nó làm-tiêu luôn tới sự nghiệp của tôi nữa chớ phải chơi sao. Khá, nó biết thân, nên không dám leo tới đây nữa, mà nó cũng bỏ thằng con nó cho tôi nuôi luôn, nó không dám đòi bắt. »

Ai thương ai ghét Thượng-Tử không màng; ai kích bác ai chê cười cậu cũng không kể. Cậu cứ giúp đỡ lo-lắng cho con nhà nghèo, ai nòi thế nào mặc ai, miễn là cậu vui lòng thì thôi.

Một bữa nọ cậu đi chợ cậu gặp thầy thông Hàng. Thầy trách cậu sao cứ lù mù ở nhà hoài, không chơi-bời chi nữa hết. Cậu cười mà đáp rằng: « Vậy chớ thầy quên mấy lời tôi nói với thầy hồi trước hay sao? Tôi chơi-bời, quyết xài phá chút đỉnh đặng học khôn đại. Tôi tốn mấy ngàn đồng bạc học đủ rồi. Bây giờ còn đi chơi làm chi nữa? » Thầy thông Hàng có tịt nên thầy mặc cớ; thầy không dám nói tới chuyện chơi nữa, thầy hỏi lo-là việc nhà của Thượng-Tử rồi thầy từ mà đi. Từ ấy về sau thầy hết dám tới nhà Thượng-Tử nữa, mà khi nào gặp cậu trên chợ thầy cũng không dám rủ ở chơi.

Thượng-Tử lia vợ con, tránh bầu bạn, trốn năm năm trường hiu quạnh một mình, thú vui chẳng có chi khác hơn là cứu giúp tá-thỏ, tá-diễn, hoặc diu-dắt người trong làng trong xóm. Một buổi sớm mai, cậu vừa thức dậy, thì nghe tin cha vợ đã chết hồi hôm. Cậu lật đật đi xuống nhà thầy Bang-biện-Chí mà hỏi coi tình cha vợ chàng rể đã dứt rồi, nhưng mà bây giờ ông Hội-dồng Thượng từ trần, cậu có nên qua chịu tang hay không.

Thầy Bang-biện liền đáp rằng: « Tuy vợ chồng

PHU NU TAN VAN

xa nhau, nhưng mà không có để bỏ chi hết. Đã vậy mà em ở với con tư lại có con. Em phải qua chịu tang, chớ không qua sao được. »

Thượng-Từ ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng :

-- Tôi cũng nghĩ qua chịu tang mới phải, bởi vì tuy ông già tôi khiến cho vợ chồng tôi phân rẽ, nhưng mà mấy năm nay tôi không cưới vợ khác, mà vợ tôi nó cũng chưa lấy chồng. Đã vậy mà hồi má tôi mất, vợ tôi nó đã có qua chịu tang đủ lễ, có lẽ nào bây giờ tôi lại làm lơ. Ai quấy mặc ai, mình không nên lấy quấy mà trả quấy. Tuy vậy mà có một điều làm cho tôi ái-ngại : là ông già tôi giàu có lớn, tôi không tới lui đã năm sáu năm rồi, bây giờ ông mất, tôi qua chịu tang, tôi sợ e thiên hạ không hiểu họ tưởng tôi muốn hưởng gia tài nên lết tới.

— Họ tưởng thế nào thấy kệ họ, hơi đầu mà lo. Gia tài của ông già vợ em thì em hưởng, can cơ chi ai mà họ nói. Em phải biết, theo thiên hạ thì đầu bác Hội-dồng cười nát đi nữa, họ cũng chui đầu mà tới hoài, chớ có phải họ làm như em vậy đâu.

— Miệng thiên-hạ khó lòng lắm. Việc quấy, nếu

họ làm, thì họ cho là phải ; còn hề họ thấy ai làm, thì họ chế cười, họ dèm siểm.

— Ôi ! Thầy kệ họ ! Em liệu phải thì em làm, đừng có kẻ ai hết.

— Không. Thuở nay tôi làm việc chỉ tôi có thêm kẻ ai đâu. Nhưng mà việc này tôi ngại một chút là vì tôi sợ vợ tôi nó không thương tôi, rồi nó cũng khinh thị tôi nữa chớ.

— Có lẽ nào con tư nó dám khinh thị em. Em đi đi, đừng có dục-dặc chi hết.

Thượng-Từ nghe lời anh, nên về thay đồ đi qua chợ Ông-Văn liền. Bà Hội-dồng thấy rề nhỏ mấy năm nay không tới lui, mà bây giờ nó cũng qua, thì bà động lòng nên bà khóc chồng nghe rất thấm thiết. Có ba Mạnh thấy Thượng-Từ có đãi cũng như thường, chớ không tỏ dấu chi khinh khi hay là hờn giận. Duy có vợ chồng Thôn Châu lạt-lẻo, chồng còn hỏi lơ-là, chớ vợ thiết không thêm hỏi tới.

Thượng-Từ ở mãn đám tang. Chừng cùng phần khóc rồi, cậu sữa soạn cáo tử mà về, thì Thôn-Châu nói rằng : « Giương về chi rắp vậy ? Giương phải ở lại đặng tối nay tính việc nhà một chút chớ. »

PHU NU TAN VAN

Thượng-Từ cười mà hỏi lại rằng :

— Việc nhà là việc gì ? Tôi có biết việc gì ở đâu mà tính ?

— Ấy, mà giương phải ở lại đặng tối hết khách rồi vợ chồng tôi nói chuyện một chút.

Thượng-Từ tưởng vợ chồng Thôn Châu muốn phân giải việc vợ con của cậu, nên cậu du-dự, nửa muốn ở lại nghe coi người ta nói thế nào, nửa muốn về phứt cho rồi đặng khỏi nghe những tiếng vô tình của vợ nữa. Cậu chưa nhứt định, bỗng nghe bà Hội-dồng nói rằng : « Thằng ba tính về hay sao ? Về giống gì mà rắp dữ vậy ? Thầy con

mat, con phải ở lại một hai bữa với má chớ. » Mấy lời ấy tuy trách mà có tình, làm cho Thượng-Từ không thể cãi được, nên cậu phải ở lại.

Tối lại khách ở xa về hết ; tá-diễn tá-thở họ cũng về nghĩ rồi sáng sẽ trở lại mà dọn dẹp.

Bà Hội-dồng đương ngồi tại bộ ván trước bàn thờ chồng mà ăn trà. Thôn Châu với Thượng-Từ thì ngồi chung quanh cái bàn để kể đó. Có hai Khoẻ ở dưới nhà sau đi lên, có lại ngồi gần mẹ mà hỏi rằng : « Thầy mất rồi, bây giờ việc nhà mà tính sao đây ? »

(Còn tiếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA




HIỆU

NESTLÉ **Con Chim**

là một thứ vật thực lành, bõ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

SAVON VIET-NAM
Huilerie — Savonnerie **TRƯƠNG-VĂN-BÈN**
N° 40, Quai de Cambodge — CHOLON



NÓI VỀ CÁCH CHỌN LỰA SAVON

Ở xứ ta nhà làm savon cũng hiếm nhưng phần đông là do người Tàu làm ra.

Trước khi người Tàu ở đây chưa làm được savon thì người bản xứ chỉ dùng savon ở bên Pháp gửi qua. Vì vậy nên giá bán cao lắm mà ta cũng phải mua mà dùng. Mấy chục năm gần đây người Tàu lại đi đến nghề nấu savon, nên khi họ làm ra được rồi thì họ bán chạy lắm.

Nhiều tiệm khách làm ra món chi mà bán đặng thì thỉnh thoảng họ lại làm giả đặng bán cho thật rẻ để giành mỗi hàng với các thứ savon khác. Bởi người Annam dùng savon, nhiều người không biết phân biệt thứ savon tốt và savon xấu, thứ nào rẻ thì mua. Thế nên savon của người Tàu làm ra bán chạy lắm.

Tại làm sao mà cũng một kilo savon mà họ lại bán rẻ gần phân nửa giá sánh với các thứ savon tốt ?

Điều đó không khó gì cho lắm, nếu người biết dùng savon thì khi mua làm savon tất biết ngay rằng :

1. Vì họ dùng dầu xấu có pha lộn với nhiều thứ dầu khác rẻ tiền hơn.
2. Vì họ làm không đúng kiểu thức (formule), ít dầu và vật-liệu khác nữa.
3. Vì họ có trộn vô thêm một thứ đất sét trắng (argile blanche) thành ra dùng nó vô ích mà lại lư đờ.

Lại có nhiều thứ savon của họ thật xấu làm ra tại Nam-kỳ mà họ dám để là savon (extra pur 72%) ở Marseille gửi qua, làm cho người ta phải lầm, phải bị họ gạt.

Savon xấu thì dùng đã hao tốn mà lại mau hư, mục và vàng áo quần nữa.

Mấy năm gần đây nhiều nhà trí thức Annam mới bắt đầu quang tâm đến nghề nấu savon. Trừ ra các thứ savon của người mình làm Đại-lý ở Pháp gửi qua, thì cũng có một vài xưởng do người mình chế tạo tại đây.

Savon thật tốt và làm đúng theo kiểu thức (formule) nhưng tiếc vì làm ít quá, lại sự mua bán giao dịch không được tràn khắp các nơi, thành ra cũng còn nhiều người chưa biết đến và cũng có tại phần nhiều người mình chưa chịu giúp ích lẫn cho nhau mà dùng đồ nội địa, thành ra công-nghệ mình chưa được phát đạt cho lắm.

Rất trong sách Khoa-học và Công-nghệ của ông Lâm-văn-Vàng. *Ingénieur Chimiste Saigon.*

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo và hết)

Cô Huệ đưa cha mẹ qua phòng gần, còn cô thì trở lại phòng cũ xếp đặt áo quần vào va-ly.

..... Đêm đã khuya, tư bề phẳng lặng, ông hội-dồng bà hội-dồng có lẽ cũng đã ngủ rồi, chỉ còn cô Huệ là thao thức trằn trọc mãi, không ngủ được. Cô nằm nghĩ vợ nghĩ vẫn không hiểu cô nghĩ sự gì. Hay là cô về nhà cô sợ gặp Minh-Đường, Kiều-Tiên? Hay là vì không gặp người ơn để tạ lòng. Cô không nói ra. Cô ngồi dựa chông tay vào gò má, ngó qua phòng cha mẹ, thở ra mà rằng: « Ta làm cho tía má ta phải đau đớn, phải buồn bực, thật tội ấy ở nơi ta hết. Minh là con gái, đáng lẽ phải cửa đóng then cài, phải giữ nét rình nhàn mà thay mặt khách nam-nhi, để cho vui lòng cha mẹ trong lúc tuổi già, mình lại không thể, mình xem mình như con trai, muốn đi đâu thì đi, muốn làm gì thì làm nên mới có bấy nhiêu câu chuyện xảy ra. Nếu mình theo tục nhà mình một ít thì có đâu đến nỗi thế này. Mình muốn biến cải nhưng không biến cải sự dở mà biến cải sự hay mới thật là nông nổi! Đã bước chơn ra đi tìm cái chết, đã để thơ hải tội lỗi mình, mọi người đều hay đều biết, bây giờ lại bước chơn trở về găm cô đáng thẹn thùa chẳng! Họ sẽ nói rằng mình không dám chết, mình chỉ nói được mà không làm được. Nhưng thôi, ai nói sao thì nói, mình cũng như chết đi sống lại, mình rán ở làm sao, chờ xứng đáng thì thôi. Lại quá! Còn một điều này nữa, ta không hiểu được. Té ra chính cậu Thành-Trai lo mưu cứu ta, để đem ta trở lại con đường ngay thẳng, thế thì người ơn của ta là ai? Chắc là một người bạn của Thành-Trai mà là người bạn nào?»

Cô nghĩ tới nghĩ lui, phân vân chưa định thì tiếng gà đã gáy, người nuôi bệnh đã dọn đồ ăn điểm tâm, ông Hội-dồng bà Hội-dồng đã dậy. Cô thở ra nho nhỏ, rồi cũng thay đổi y-phục qua mời cha mẹ dùng lót lòng... Ông Hội-dồng bây giờ có vẻ vui hơn trước, bà Hội-dồng thì cứ nhìn cô Huệ mà trong hai khoe con mắt chan chứa cả sự yêu thương đầm ấm. Cô Huệ thì có dáng hơi buồn

nhưng trước mặt cha mẹ cô giả vui cười qua loa. Bà Hội-dồng hỏi: « Má muốn đem con đi Huế một ít lâu cho người ngoai rồi sẽ về không biết ý con thế nào?» Cô Huệ mừng lắm, thưa rằng: « Nếu được vậy thì còn mới bớt nợ ngân. Phải đó má tạ, đi Huế một ít lâu rồi sẽ về. Con cũng muốn xem xứ Huế lắm.»

Ông Hội-dồng cười mà rằng: « Má con đã sắp đặt yên rồi, chính là má con muốn đem con đi Huế chớ không phải đem trở về cầu Ngan đâu. Tía cũng muốn cho con đi đến xứ lạ, tránh bớt những sự khêu gợi đau đớn trong năm ba tháng gì rồi hãy trở về. Nếu lúc này tía không có việc gì thì tía cũng đi với con. Hãy lên xe kéo trẻ.»

Cô Huệ mừng quá, kêu sắp phơ xách va-ly ra xe. Bà Hội-dồng nhìn con mà nói với chồng rằng: « Ông thấy chưa? Tôi biết tánh ý nó lắm. Bây giờ trở về Cầu-Ngan nó còn thẹn thùa vì Minh-Đường và Kiều-Tiên còn ở đó. Chỉ bằng đem nó đi chơi một ít lâu nơi khác thì nó mới mua lại được sự vui về.»

Ông Hội-dồng gật đầu mà rằng: « Bà làm hư cho nó nên bà mới biết rõ tánh ý nó hơn tôi. Bây giờ bà phải chịu cực chịu khổ với nó là lẽ thường Tôi giao nó cho bà đó. Nếu có bề gì thì bà phải chịu lấy.»

Hai ông bà lên xe. Cô Huệ kêu người nuôi bệnh, dặn rằng: « Nếu đi có gặp ông chủ thì nhờ đi nói rằng tôi cảm ơn ông chủ lắm. Di cảm số tiền này để mua bánh cho mấy em.»

Người nuôi bệnh cảm tạ, chúc cho cô đi đường được bình yên. — HẾT —

Tác-giả « Người vợ hiền »

Tiểu-thuyết «Người vợ hiền» của Đôn-báo trước kia đã được độc-giả hoan-nghinh là đường nào!

Nay Tác-giả của tiểu-thuyết ấy lại mới viết cho Đôn-báo một bản tiểu-thuyết hay hơn nữa, sẽ đặng kỳ tới.

«Đời cô Đãng» là bộ tiểu-thuyết hay lắm của Tác-giả «Người vợ hiền» viết, thứ năm tới sẽ thế vào chỗ này.



BẠN TRẺ VỚI THIẾT-NGHIỆP

Nước ta từ xưa đến nay, mọi người thầy đều có cái óc trọng văn-chương hơn thiết-nghiệp. Bắt đầu cấp sách đến nhà trường, trong óc ai nấy đã mơ màng làm ông nợ ông kia. Mười năm đèn sách nếu chẳng giật nổi mảnh bằng, người ngoài đã cho là không được đất. Cái sự học đó không cứ ngày nay, xưa kia cũng vậy. Kia như ông cha chúng ta đi học, chỉ toàn học lấy cái nghề làm quan, còn khoa-học và thiết-nghiệp-học tuyệt nhiên không dòm ngó đến. Lại có khi còn chê nghề làm ruộng cùng nghề buôn bán là hèn hạ, bởi vậy chỉ có những người cùng vô sở-xuất, không thể sớm tối làm bạn với quyển sách cây đèn, thì mới chịu quay đầu về thiết-nghiệp.

Than ôi! lối học xưa kia đã xô đẩy tiền nhân ta vào con đường sĩ-hoạn để hi vọng trở nên ông nghề, ông cử, ông tù, thì đến chúng ta ngày nay đây, cũng lại chỉ mong được làm ông phán, ông tham, ở cửa cao nhà rộng, chớ nào có ai thiết chi đến thiết-nghiệp. Mà có khi nói đến làm ruộng lại khinh rẻ cho là bần thiêu, nhà quê. Cái nguyên-nhân ấy cũng bởi bạn trẻ đã chịu cái ảnh-hưởng lưu truyền nó đã ăn sâu vào trí não, chưa dễ một ngày mà bỏ qua được.

Vả chẳng những bực làm cha

mẹ bất cứ giàu hay nghèo, khi sanh con ra, lúc cho đi học là chỉ ước ao cho con làm được nên quan để về sau làm rạng về cho nhà, vinh-thê ấm-tử, hưởng lạc thứ gia đình mà thôi, đó lại là một tư-tưởng làm cho người ta ít biết trọng về thiết-nghiệp.

Cha mẹ muốn cho con hay, đó là tự nhiên, song chẳng phải một nghề làm quan mới hay, còn các nghề khác là hèn cả. Cái ý tưởng làm lạc ấy còn gì hại cho bằng. Ai cũng làm quan, ai cũng muốn sung sướng cho mình, thì hỏi lấy ai dầm mưa dãi nắng, lấy ai chơn lấm tay bùn để làm ra hột gạo bát cơm nuôi nấng nhân loại?

Thật tình, chúng tôi ít thấy một số phu-huynh nào cho con em đi học mà muốn cho con em mai sau thành vị nông-gia hay một nhà kỹ-nghệ có ích cho xã-hội; có chăng nữa cũng là tình thế bắt buộc mà nên!

Thử hỏi bạn trẻ còn có ai nghĩ đến thiết-nghiệp nữa không?

Ấy đấy, cũng bởi những cái thứ vật chất nó đã làm cho cái óc non nớt của bạn trẻ phải rối tung, mơ màng cái hư vinh mà xui nên ngày nay những hạng tri-thức thất nghiệp sản xuất ra rất nhiều. Thử hỏi ngày nay ta tìm một người có nghề giúp việc

cho ta thì có sẵn không, hay chỉ những người có bằng-cấp đến xin, hoặc làm người ngồi bán hàng (vendeur) hoặc làm người viết mướn (copiste). Tôi còn nhớ có người có bằng cao-đẳng tiểu-học đến xin làm copiste cho một sở kia mỗi tháng 20\$ và người có bằng tú-tài đến xin làm kỹ-lục cho một hãng tư mỗi tháng 25 \$ mà không người nào được cả.

Phải chi bạn trẻ biết chuyên về thiết-nghiệp thì có đâu sanh ra cái tình cảnh ấy?

Ôi! ông cha ta đã chẳng chuyên về thiết-nghiệp, gây nên một cái xã-hội bần-nhược, mà đến ngày nay đã trải biết bao sương tuyết, chúng ta cũng chẳng chịu thay đổi được chút gì, trách nào xã-hội ta không phải chậm tiến-bộ? Các nguồn lợi to lớn trong nước không chẵn - hưng được bằng ngoại-bang, ấy cũng bởi tại những người có học đã từng trải việc đời không mấy ai chịu ra gánh vác lấy cái chức trách, chẵn-hưng thiết-nghiệp.

Nói tóm lại, nếu xã-hội ta còn khinh rẻ bọn bạch-đinh; bạn trẻ còn ham cái hư-vinh; các cô thiếu-nữ còn mong lấy chồng ông đốc ông tham thì cái số bạn trẻ không ham chuyên về thiết-nghiệp nó còn nhiều. Bởi cái ảnh

CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

Của VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Chồng cô hai Quyên nói:

— Làm thầy ít năm, cậu đi thi Huyện, nếu đậu, cậu cũng được làm ông vậy chứ. Theo ý tôi tưởng đời này làm Huyện, Phủ là khoái hơn hết. Được đổi đi ngồi quận, không khác gì một ông vua nhỏ! Thiệt vậy, chừng cậu được đổi đi ngồi quận, tôi xin theo làm cai hầu liền. Được làm cai hầu ông quận cũng bảnh lắm chứ phải chơi sao?

Ai nấy nghe nói đều tức cười.

Công đã thành, danh đã toại, Đờ-ai-Thê lấy làm mừng rỡ vô cùng. Tuy thầy không khoe khoang với ai chứ thầy cũng lấy làm đắc chí hơn ai hết thầy. Thầy đi thăm người này, đi viếng người kia, đi tới đâu cũng được tiếp rước niềm nở và đãi đằng trọng hậu cả.

Về phần bà Hương-lê Tâm và vợ chồng cô hai Quyên, thấy con và em nay đã nêu danh nên phần thì vui lòng toại chí không biết chừng nào. Ba người kể chắc rằng ngày nay nhà mình có một con gà đẻ trứng vàng: còn chẳng bao lâu, Ái-Thê được bổ đi làm Thông-ngôn. Ký-lục, mỗi tháng lãnh năm bảy chục lương, mặt làm thầy cũng gọi về cho mẹ và anh chị vài chục đồng bạc.

hường của xã-hội mình — cái xã-hội đầy những hư-vinh — hằng ngày nó khích thích vào giác-quan của bạn trẻ như vậy. bảo sao bạn trẻ chẳng phải xao lãng những việc cốt yếu làm cho dân giàu nước mạnh?

Rút của L.T.T.V.

Ở nhà quê, ở vườn ruộng, việc ăn xài không tốn kém là bao nhiêu, nếu mỗi tháng có 20 đồng thì ăn xài sao cho hết? Ăn xài không hết thì bà Hương-lê dễ dành, mỗi tháng một ít, góp gió làm bão, hễ khi có được một số tiền chừng đôi ba trăm đồng, bà sẽ cất nhà, nuôi heo, làm ruộng, cốt làm cho có lợi thêm ra, để phòng hờ lo việc đổi bạn cho con, cho trọn bản phận làm cha làm mẹ.

Người làm cha mẹ, ai cũng có lòng lo như bà Hương-lê Tâm hết thảy. Khi con còn nhỏ thì lo cho nó ăn học, khi nó đã thành tài rồi thì lo đổi bạn cho nó, để nó có gia-thất, rồi chừng đó mình sẽ nhờ nó trong lúc tuổi già, sẽ thiệt hành cái câu «dường nhi đãi lão».

Ba tháng sau, nhà-nước bổ Đờ-ai-Thê lên làm Ký-lục tại dinh Thượng-thờ ở Saigon. Được giấy quan đòi, Ái-Thê mừng lắm, mà mẹ và anh chị thấy lại càng mừng nhiều hơn thầy nữa.

Thầy sắp đặt áo quần vào rương tráp, đi từ giả bà con chòm xóm, căn dặn mẹ và anh chị điều này việc kia rồi đi tự chức.

Gà gáy ó o, chim kêu lẳng lù, sương sa lạnh mặt, đường sá vắng teo, trên bờ lộ đá cách mấy năm trước khuya nào cũng có một người đàn-bà cầm gậy đưa con đi học, bây giờ có một cái xe ngựa chở hai người, một người khăn đen áo dài, một người quần tây áo ni, đang chạy bon bon

xuống chợ. Hai người ấy chính là chồng cô hai Quyên với Đờ-ai-Thê đó.

Ngựa chạy, bánh xe lăn, lục-lạc khua lờn rờn, hai người ngồi trên xe vừa hút thuốc vừa nói chuyện. Đờ-ai-Thê nói:

— Tôi lên tới Saigon, ở đậu nhà anh em đi làm việc ít ngày rồi tôi sẽ mượn một căn phố, mua đồ dọn nhà, để rước má lên cùng ở với tôi cho thông thả. Tôi nghiệp, mấy năm nay lo cho tôi ăn học, bà già chịu cực chịu khổ không biết là chừng nào.

— Đã biết má chịu cực với cậu nhiều thiệt, song ngày nay thấy cậu nên danh nên phận rồi, thì má cũng vui lòng, cái vui lòng đó đủ đền bù cho sự cực nhọc ngày trước.

— Không dọn nhà thì bất tiện, bằng dọn một cái nhà coi cho được thì tốn hao nhiều quá.

— Không hề gì. Bữa lãnh lương cậu mua ít món đồ, còn như giường, ván, bàn ghế, bất cứ việc gì cho tôi biết, tôi sẽ thừa lại với má rồi mượn ghe chở lên cho cậu. Nhà mình đồ đạc tuy không tốt, chứ thiếu gì mà cậu phải lo.

— Tôi sợ đồ của mình đem lên Saigon chừng dọn coi không được chứ. Anh nghĩ lại coi, phố ngói, gạch bông, tường vôi, trần bản, đem đồ bằng thao-lao, bằng dầu mà dát vô đó coi làm sao được?

— Mới ra làm việc còn nghèo, mình ở ẩn một ít lâu, đến khi có tiền dư rồi cậu muốn sắm thứ gì lại không được? Con người ở đời nó quý là tại nhơn nghĩa lễ tri tín, chứ phải là tại đồ tốt xấu đâu cậu!

(Còn tiếp)

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

Bán hột xoan có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat 44,

SAIGON

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phàm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái đầu cho gương mặt xinh đẹp, miêng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mung, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yêu kiều, vì như hòn ngọc qui mà có tí có vết vậy. Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. . .

Người nào mụn ngứa tức nội tạng ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: «Thuốc hiệu-nghịem không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng.»

GIÁ BÁN MỖI HŨ LÀ:

Hũ lớn 1\$50.— Hũ vừa 1,00.— Hũ nhỏ 0,50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn thử bán xin viết thư thương lượng với M^{me} Huỳnh-công-Sáu, Rue Luclana Travinh.— Cũng có gởi bán tại Soieries Ng.-đức-Nhuận (Chợ-củ) Saigon.

P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nợ thì nên dùng thuốc xổ «Tiêu-dâm-tê hiệu con Voi» một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

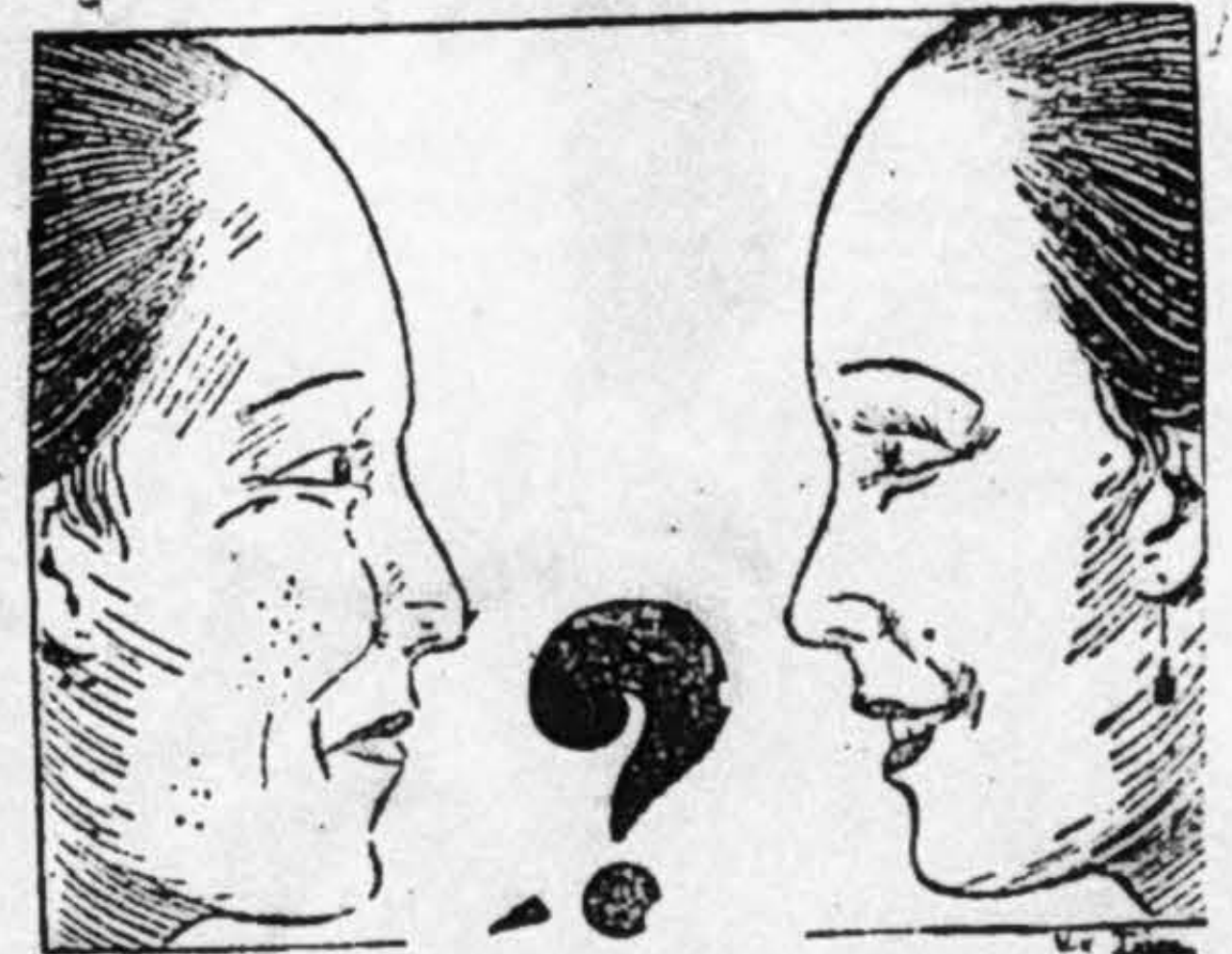
CÁCH TRỪ BỆNH HO LAO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC - BŨU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chúng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng. Dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-vân-Phủ boîte postale n°63 — Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà:

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng sửa v. v. . .

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

M^{me} MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KÉVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN